

BÁO CÁO

V/v báo cáo Quy chế công khai năm học 2018-2019
và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019-2020

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5104/BGDĐT-KHTC ngày 6/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo Quy chế công khai năm học 2018-2019 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019-2020, Trường Đại học Quang Trung báo cáo Quy chế công khai theo các biểu mẫu số 17, 18, 19, 20, 21 của Thông tư 36 theo file đính kèm.

Trường Đại học Quang Trung kính báo cáo Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo biết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC, Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, ĐT&TS.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp THPT và đạt điều kiện của trường	Tốt nghiệp TC, CD và đạt điểm thi đầu vào của trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức khoa học cơ bản vững vàng, có năng lực chuyên môn, có trình độ tay nghề đạt chuẩn để tham gia trực tiếp vào quá trình thực tế của ngành học. Có đủ trình độ lý thuyết và thực hành của chuyên ngành đào tạo, có đầy đủ các kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Tiếng Anh đạt chuẩn IELTS 4.0	Mục tiêu kiến thức khoa học vững vàng, có năng lực chuyên môn, có trình độ tay nghề đạt chuẩn để tham gia trực tiếp vào quá trình thực tế của ngành học. Có đủ trình độ lý thuyết và thực hành của chuyên ngành đào tạo, có đầy đủ các kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Tiếng Anh đạt chuẩn IELTS 4.0
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Chính sách học bổng cho sinh viên khá, giỏi, sinh viên nghèo hiếu học và bố trí chỗ ở Ký túc xá miễn phí	Chính sách học bổng cho sinh viên khá, giỏi, sinh viên nghèo hiếu học và bố trí chỗ ở Ký túc xá miễn phí
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo của Nhà trường theo hướng thực hành, sát với thực tế	Chương trình đào tạo của Nhà trường theo hướng thực hành, sát với thực tế
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên sau khi tốt nghiệp đủ trình độ để học tiếp lên thạc sĩ trong nước và nước ngoài.	Sinh viên sau khi tốt nghiệp đủ trình độ để học tiếp lên thạc sĩ trong nước và nước ngoài.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ khả năng tham gia vào các công việc liên quan đến ngành học ở các công ty, cơ quan, xí nghiệp, ...	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ khả năng tham gia vào các công việc liên quan đến ngành học ở các công ty, cơ quan, xí nghiệp, ...

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2019



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số			177	61				
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III			128		x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			41	61	x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			8		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	256	0	5	148	212
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	147	0	0	24	124
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	7	0	0	3	4

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng					
1	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học kinh tế, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Giúp cho sinh viên nhận rõ Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; một đảng phấn đấu vì độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Góp phần bồi dưỡng sinh viên về phương pháp, đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và chiến đấu vì nhân dân, vì Tổ quốc.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên nắm được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm công hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.			
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản (kiến thức từ vựng và kiến thức ngữ pháp) để sinh viên có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.-Củng cố các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
7	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa xã hội của các nước nói Tiếng Anh để các em có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
8	Tiếng Anh cơ bản 2	Hoàn thành học phần Nghe – nói TACB 2, học viên nắm được những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản và được cung cấp những kiến thức tập trung vào các chủ đề gắn liền với cuộc sống để có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa xã hội của các nước nói Tiếng Anh để các em có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
10	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung nói ở mức độ tốt và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành y tế; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành Xây dựng.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
11	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, từ đó sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tin học cơ bản	Học phần này sẽ rèn luyện kỹ năng soạn thảo các văn bản, báo cáo, biểu mẫu, sáng tạo khi làm việc với bảng tính excel, ứng dụng tính toán các hàm trong excel và kỹ thuật trình chiếu PowerPoint,...	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
13	Pháp luật đại cương	Môn học giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và	2	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.			
14	Toán cơ bản	Tạo năng lực tư duy Toán học làm tiền đề thuận lợi cho sinh viên có thể nhanh chóng học tập các môn học khác.	2	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
15	Toán ứng dụng	Tạo cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng, khả năng kiểm tra và dự báo.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
16	Vật lý ứng dụng	Cung cấp những kiến thức cơ bản về động lực học, nhiệt độ, nhiệt lượng và kiến thức về dòng điện.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
17	Thí nghiệm vật lý	Giúp sinh viên làm được các thí nghiệm kiểm chứng những nội dung lý thuyết đã học trên lớp.	1	HK I	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và làm các bài tập
18	Trách nhiệm công dân	Giúp sinh viên hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm và các năng lực của người công dân Việt Nam, bảo vệ đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới, đặc biệt là yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là: năng lực phát triển bản thân; năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức; năng lực điều chỉnh hành vi pháp luật; năng lực giải quyết vấn đề về kinh tế. Đây là những biểu hiện đặc thù của các năng lực chung như: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
19	Hóa học ứng dụng	Giúp sinh viên nắm được bản chất, khái niệm, các quy luật cơ bản của hoá học, đồng thời biết vận dụng những lý thuyết để giải thích các hiện tượng hoá học.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
20	Thí nghiệm hóa học	Giúp sinh viên kiểm chứng những nội dung lý thuyết đã học trên lớp.	1	HK II	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và làm các bài tập
21	Giáo dục thể chất 1	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn học Điền kinh, biết thực hành kỹ thuật động tác.	1	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
22	Giáo dục thể chất 2	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn học Cầu lông, biết thực hành kỹ thuật động tác.	1	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
23	Giáo dục thể chất 3	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn học Bóng chuyền, biết thực hành kỹ thuật động tác.	1	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
24	Giáo dục quốc phòng 1 *	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự	2	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học

		ng nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc			phần
25	Giáo dục quốc phòng 2 *	Sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
26	Giáo dục quốc phòng 3 *	Sinh viên có kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	5	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần (thực hành)
27	Giáo dục quốc phòng 4 *	Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần (thực hành)
28	Tiếng Anh chuyên ngành <i>Xây dựng 1</i>	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng nghe, nói được nội dung nói ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành Xây dựng; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành Xây dựng.	4	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
29	Tiếng Anh chuyên ngành <i>Xây dựng 2</i>	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể đọc hiểu nhiều bài đọc, viết khác nhau trong tình huống giao tiếp kinh doanh trong lĩnh Xây dựng. Khi đọc, sinh viên nâng cao kỹ năng đọc để tìm thông tin chính, hiểu được hàm ý của tác giả và có khả năng đánh giá các loại văn bản. Đồng thời, sinh viên có thể tăng cường tốc độ đọc, viết, tăng vốn từ vựng và tăng cường kiến thức về nhiều lĩnh vực Xây dựng.	4	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
30	Cơ lý thuyết	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ học như các chuyển động cơ học phổ biến nhất của các vật thể, các bài toán cân bằng và chuyển động của cơ cấu, máy móc, . . . làm cơ sở để sinh viên học tốt những môn học chuyên ngành.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
31	Sức bền vật liệu 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nội lực, tính cấu kiện chịu kéo (nén) đúng tâm, uốn phẳng, các trạng thái ứng suất, biến dạng và chuyển vị trong bài toán dạng thanh.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

32	Sức bền vật liệu 2	Tính cấu kiện chịu xoắn thuần túy; Các trạng thái thanh chịu lực phức tạp; Tính toán ổn định của hệ thanh thẳng chịu nén đúng tâm và bài toán thanh chịu tải trọng động.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
33	Cơ kết cấu 1	Hiệu được cơ học công trình như: qui luật hình thành sơ đồ kết cấu công trình, nội lực, biến dạng, chuyển vị trong công trình.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Cơ kết cấu 2	Giúp sinh viên phân tích và giải quyết bài toán kết cấu công trình.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Thủy lực	Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về các qui luật cân bằng và chuyển động của lưu chất, dòng chảy. Giải quyết các bài toán cơ học lưu chất.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
36	Vật liệu xây dựng	Giúp sinh viên biết được tính chất đặc trưng của từng loại vật liệu xây dựng, biết được các chất cấu tạo nên vật liệu xây dựng.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Cơ đất – Địa chất công trình	Hiểu được tính năng cơ lý các loại đất, các phương pháp điều tra khảo sát, xác định các đặc trưng cơ lý của đất, tính toán cường độ, ổn định biến dạng và áp lực đất lên vật chắn,	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Cấp thoát nước	Hiểu cơ bản về hệ thống cấp thoát nước. Tính toán, thiết kế sơ bộ một số hệ thống và công trình cấp thoát nước bên trong nhà cũng như của đô thị nhỏ, nhà máy, xí nghiệp ...	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Kỹ thuật điện công trình	Hiểu được mạch điện, máy biến áp, máy điện không đồng bộ, tính toán mạng điện hạ áp. Từ đó có thể thiết kế, giám sát thi công các công trường xây dựng.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Vẽ kỹ thuật cơ bản	Đạt được kỹ năng biểu diễn và giải các bài toán không gian trên mô hình phẳng theo phương pháp hình chiếu thẳng góc, góp phần nâng cao khả năng tư duy không gian.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và kết quả bản vẽ
41	Vẽ kỹ thuật xây dựng	Nắm được kiến thức cơ bản của môn học vẽ trên máy tính. Nhằm tạo điều kiện tốt trong việc thể hiện bản vẽ kỹ thuật.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và kết quả bản vẽ
42	Trắc địa	Nắm được các lý thuyết về sai số, góc đo. Các phương pháp sử dụng máy kinh vĩ để đo theo độ dài, chiều cao, đo lún, chuyển vị hay góc nghiêng, ...	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Thí nghiệm cơ đất - địa chất công trình	Nắm được các loại đất đá thường gặp trong xây dựng và tính năng cơ lý của chúng, các phương pháp điều tra khảo sát địa chất công trình.	1	HK VI	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và làm các bài tập
44	Thí nghiệm vật liệu xây dựng	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ sụt, cường độ chịu nén, thành	1	HK IV	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và

		phần và modul của vật liệu.			làm các bài tập
45	Thực tập trắc địa	Có thể đo đạc trắc địa ngoài thực tế như: đo góc, đo dài, đo cao, đo vẽ chi tiết, thực hành tính toán cơ bản trong trắc địa.	1	HK VI	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
46	Thí nghiệm sức bền vật liệu	Có thể kiểm tra các kết quả sức bền của vật liệu, xác định các đặc trưng cơ học của vật liệu từ thí nghiệm trực tiếp.	1	HK V	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và làm các bài tập
47	Thực tập nhận thức ngành	Nắm được quy trình thực tế thi công các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật.	1	HK IV	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
48	Kết cấu thép cấu kiện cơ bản	Hiểu được cấu tạo của các loại liên kết cấu kiện thép. Tính toán được khả năng chịu lực của liên kết thép, của hệ dầm - sàn - cột; kiểm tra ổn định của dầm định hình, dầm tổ hợp và cột.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
49	Kết cấu thép nhà công nghiệp	Hiểu được cấu tạo các loại kết cấu thép; Nhà công nghiệp, nhà nhịp lớn, kết cấu thép bản và cách tính toán các loại kết cấu đó.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Kết cấu BTCT cấu kiện cơ bản	Hiểu được tính năng cơ lý của vật liệu bê tông, thép, BTCT. Tính toán được các cấu kiện Dầm, sàn.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Kết cấu BTCT cấu kiện đặc biệt	Thiết kế các bộ phận kết cấu chính của công trình dân dụng và công nghiệp: Sàn, khung, móng, nhà, tường chắn đất, bể nước mái, vách cứng...	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Nền móng	Phân tích điều kiện địa chất, đặc điểm công trình. Lựa chọn và tính toán phương án móng phù hợp.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Tin học ứng dụng	Nắm vững nguyên lý thiết kế kết cấu, từ các cấu kiện đơn giản đến phức tạp. Có tư duy phân tích, tính toán các kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Kỹ thuật thi công	Nắm được các biện pháp kỹ thuật thi công các công trình dân dụng và công nghiệp.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
55	Tổ chức thi công	Nắm được kiến thức về lập tiến độ, thiết kế mặt bằng công trường, triển khai một và nhiều dự án về mặt tổ chức từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Máy xây dựng và an toàn lao động	Nắm được các quy trình hoạt động và ứng dụng của các loại máy trong xây dựng và quy trình an toàn lao động trong xây dựng.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
57	Kinh tế và QLDA xây dựng	Áp dụng các chỉ tiêu phân tích hiệu quả dự án đầu tư xây dựng về mặt tài chính để so sánh, đánh giá và lựa chọn các phương án đầu tư xây dựng.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
58	Kiến trúc dân dụng	Nắm rõ các kiến thức cơ bản về kiến trúc và các phương pháp, nguyên tắc, trình tự thiết kế công trình kiến trúc dân dụng.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

59	Kiến trúc nhà công nghiệp	Nắm rõ các kiến thức cơ bản về kiến trúc và các phương pháp, nguyên tắc, trình tự thiết kế công trình kiến trúc nhà công nghiệp.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Đọc bản vẽ kỹ thuật xây dựng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan cơ bản của môn học đọc bản vẽ kỹ thuật.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
61	Đồ án BTCT cấu kiện cơ bản	Giúp cho sinh viên tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức đã học của nhiều chương, vận dụng một cách sáng tạo để thiết kế.	1	HK VI	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
62	Đồ án khung BTCT	Giúp sinh viên vận dụng một cách sáng tạo để thiết kế được kết cấu khung phẳng cho công trình dân dụng 5 tầng.	1	HK VII	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
63	Đồ án kết cấu thép	Nắm được cấu tạo của các loại cấu kiện nhà công nghiệp bằng kết cấu thép và cách tính toán các loại cấu kiện đó.	1	HK VIII	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
64	Đồ án nền móng	Nắm vững kiến thức về nền móng công trình và có khả năng tính toán thiết kế các kết cấu móng điển hình	1	HK VII	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
65	Đồ án kỹ thuật thi công	Nắm được quy trình thi công và tính toán được các máy móc dụng cụ dùng để thi công công trình.	1	HK VII	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
66	Đồ án tổ chức thi công	Nắm được Phương pháp lập tiến độ thi công cho một công trình cụ thể; Tính toán và bố trí tổng mặt bằng thi công.	1	HK VII	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
67	Đồ án kiến trúc	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực tính toán và thiết kế đồ án kiến trúc và cấu tạo công trình kiến trúc một công trình cụ thể.	1	HK V	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
68	Thực tập kỹ thuật	Làm quen với các công việc của người công nhân kỹ thuật, tìm hiểu cấu tạo các bộ phận của công trình xây dựng, phục vụ cho các môn chuyên ngành.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
69	Thí nghiệm công trình	Áp dụng các kiến thức đã học để thí nghiệm phân tích khả năng chịu lực của các cấu kiện trong công trình.	1	HK VII	Dựa vào quá trình tham gia thí nghiệm và làm các bài tập
70	Thiết kế nhà nhiều tầng	Nắm được nguyên lý thiết kế và cấu tạo, tính toán tải trọng và nội lực, cấu kiện theo điều kiện cường độ và ổn định.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
71	Kết cấu gạch, đá, gỗ	Nắm rõ về kết cấu gạch đá gỗ, áp dụng vào thiết kế một cách thẩm mỹ, an toàn và hợp lý trong công trình.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
72	Quy hoạch đô thị	Các giải pháp quy hoạch không gian đô thị, cùng các nguyên tắc bố trí thành phần chức năng đất trong đô thị.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
73	Công nghệ XD công trình DD&CN	Làm quen với các công nghệ mới nhất trong thi công các công trình dân dụng và công nghiệp hiện nay.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
74	Chuyên đề dự toán	Vận dụng cơ sở lý thuyết để lập dự toán	2	HK VIII	Dựa vào quá trình làm

		cho một công trình cụ thể			chuyên đề và bảo vệ chuyên đề
75	Chuyên đề hư hỏng và sửa chữa công trình	Nắm được một số hư hỏng thường xảy ra trong và sau quá trình thi công và có một số biện pháp khắc phục một cách hợp lý nhất.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình làm chuyên đề và bảo vệ chuyên đề
76	Chuyên đề hoàn công - quyết toán công trình	Hoàn thành hồ sơ hoàn công - thanh, quyết toán sau khi thi công một công trình.	1	HK VIII	Dựa vào quá trình làm chuyên đề và bảo vệ chuyên đề
77	Chuyên đề thi công phần ngầm	Tìm hiểu kiến thức để làm chuyên đề báo cáo về biện pháp thi công một công trình ngầm.	1	HK VIII	Dựa vào quá trình làm chuyên đề và bảo vệ chuyên đề
78	Thực tập cuối khóa	Giúp sinh viên có những kiến thức thực tế tại công trình và thu thập các số liệu, tư liệu, hoàn thiện kiến thức đã học chuẩn bị cho việc làm đồ án tốt nghiệp	3	HK IX	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
79	Đồ án tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức đã học và thiết kế được một công trình hoàn chỉnh từ: kiến trúc, kết cấu, biện pháp thi công lập dự toán công trình.	8	HK IX	Dựa vào quá trình làm đồ án và bảo vệ đồ án
II Ngành Ngôn ngữ Anh					
1	Triết học Mác Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK III	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK III	
6	Tiếng Nhật 1	Nội dung được phát triển từ chương trình khung trình độ Đại học của ngành ngoại ngữ tương ứng.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
7	Tiếng Nhật 2	Nhằm giúp sinh viên biết thêm một ngoại ngữ thứ 2 ngoài tiếng Anh. Tổng số 12 tín chỉ của 4 học phần sẽ giúp cho sinh viên	3	HK III	
8	Tiếng Nhật 3	có khả năng sử dụng được tiếng Nhật	3	HK IV	
9	Tiếng Nhật 4	tương đương cấp độ N5	3	HK V	
10	Văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên lý luận về văn hoá đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hoá phương Đông nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hoá không gian và thời gian văn hóa, sinh viên hiểu được bản sắc văn hóa phương Đông. Học phần cũng góp phần tạo cho sinh viên một bản lĩnh văn hoá dân tộc trong quá	2	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần



		trình học tập và tiếp xúc với văn hóa của nước ngoài ngữ được học.			
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học (tiếng Anh – Việt)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chủ yếu mang tính lý thuyết liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ. Học phần này giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ thuật nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau; đồng thời cùng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	
13	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13	2	HK II	
14	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
15	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
16	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
17	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
18	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
19	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
20	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
21	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
22	Kỹ năng tổng hợp 1	Cung cấp cho học viên những kiến thức về	2	HK I	Dựa vào quá trình học tập

		ngôn ngữ, về văn hóa xã hội của các nước nói Tiếng Anh để các em có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và ứng dụng vào công việc.			và thi kết thúc học phần
23	Kỹ năng tổng hợp 2	Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa xã hội của các nước nói Tiếng Anh để các em có thể giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và ứng dụng vào công việc.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
24	Ngữ pháp thực hành	- Giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất đạt trình độ ngữ pháp sơ trung cấp (B1). Sinh viên không chỉ hiểu được cấu trúc và ý nghĩa trong ngữ cảnh của các điểm ngữ pháp về từ, ngữ, thì, động từ khiếm khuyết, và các hình thức của động từ mà còn biết vận dụng chúng để hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của mình. - Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc viết câu, văn bản đơn giản, đọc hiểu và phân tích được các cấu trúc ngữ pháp được sử dụng trong câu, các văn bản tiếng Anh cũng như sử dụng trong các tình huống giao tiếp thông thường. - Giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, theo cặp và theo nhóm.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
25	Ngữ pháp nâng cao	- Giúp sinh viên nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp tiếng Anh nâng cao như: câu tường thuật (<i>reported speech</i>), liên từ và giới từ (<i>conjunctions and prepositions</i>), cụm động từ (<i>phrasal verbs</i>), mệnh đề quan hệ (<i>relative clauses</i>), câu điều kiện (<i>conditionals</i>), cấu trúc câu (<i>sentence structures</i>). - Giúp sinh viên nhận biết, nắm được cách cấu tạo và sử dụng thành thạo các từ loại như giới từ, liên từ; cách tường thuật lại một lời nói trực tiếp; cách kết hợp từ, cụm từ, mệnh đề tạo thành câu; nhận biết cấu trúc câu để từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng để hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của mình.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
26	Ngữ âm - Âm vị	- Giúp sinh viên nhận biết bản chất của phát âm tiếng Anh và hệ thống các âm trong tiếng Anh; phân biệt được các phụ âm và nguyên âm, các âm gần giống nhau, các kiểu nhấn âm và ngữ điệu khác nhau trong tiếng Anh. - Hướng dẫn và tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện kỹ năng phát âm liên quan đến âm tiết, trọng âm, ngữ điệu,... góp phần làm tăng kỹ năng nghe - nói trong thực tiễn giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên nắm được các ký hiệu phiên âm, hỗ trợ cho việc sử dụng từ điển trong quá trình tự học và rèn luyện.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

27	Độc hiểu 1	- Giúp sinh viên làm quen với IELTS; Tuy nhiên sinh viên chưa cần thiết phải học những kiến thức chuyên sâu về IELTS mà chỉ tập trung vào những nền tảng ngữ pháp cơ bản như thì, cấu trúc câu, mệnh đề quan hệ, câu bị động, câu so sánh, từ nối, chức năng của danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ.... Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng theo những chủ đề phổ biến trong bài thi IELTS như People, The World, At home, School & Workplace, Leisure, Social Issues, Technology,...	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
28	Độc hiểu 2	- Giúp sinh viên hiểu sâu hơn về bài thi Đọc hiểu IELTS, như format đề thi chuẩn bao gồm mấy phần, các dạng bài đọc hiểu thường gặp ở mỗi phần và các tips làm bài cụ thể cho mỗi dạng. Tuy nhiên, ở học phần này, sinh viên chỉ tập trung luyện kỹ năng đọc hiểu theo từng dạng bài thường gặp như Matching Headings, True/False/Not Given, Summary Completion, Sentence Completion, Multiple Choice ... chứ chưa giải đề hoàn chỉnh. - Hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm thông tin nhanh, chính xác, thông qua các kỹ năng đọc hiểu cơ bản <i>Scanning</i> và <i>Skimming</i>. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên nguồn từ vựng học thuật nâng cao theo các chủ đề trong Reading	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
29	Độc hiểu 3	- Sinh viên bắt đầu làm quen với format của một đề thi hoàn chỉnh và tập trung luyện đề; tổng quát hoá các lỗi sai bằng cách ghi chú lại lỗi sai sau mỗi lần làm đề. - Hướng dẫn sinh viên phân tích và ứng phó với các dạng bài khó cũng như các bẫy thường gặp trong đề thi thực tế.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
30	Văn hóa Anh - Mỹ	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về đất nước con người Anh; lịch sử, quá trình hình thành Vương quốc Anh; bản sắc dân tộc, giá trị văn hoá và các chính kiến của người Anh; các phong tục tập quán và các ngày lễ hội chính; hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục Anh. Ngoài ra, học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: địa lý, lịch sử, quá trình hình thành Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; chính phủ và hệ thống chính trị; tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội; giáo dục; sự đa dạng sắc tộc và giá trị sống của xã hội Mỹ. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng đọc hiểu, phân tích, đánh giá, nghiên cứu các vấn đề văn hoá - xã hội Anh và Mỹ, đồng thời có kỹ năng so sánh liên hệ với văn hoá và văn minh dân tộc.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
31	Văn học Anh - Mỹ	Học phần cung cấp cho người học: kiến	2	HK V	Dựa vào quá

		thức sơ lược về lịch sử văn học Anh - Mỹ; các tác phẩm văn học qua các thời đại: thời kỳ phục hưng, thời kỳ cải cách và lãng mạn, thời kỳ hiện thực phê phán, thời kỳ hiện đại. Ngoài ra, học phần cung cấp kiến thức lịch sử văn học Anh - Mỹ gắn liền với các tác phẩm và tác giả nổi tiếng qua các thời đại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng đọc hiểu ngôn ngữ tác phẩm nguyên bản, phân tích và đánh giá tác phẩm văn học; đánh giá tác giả; kỹ năng cảm thụ và đánh giá cái hay, cái đẹp của văn học Anh, Mỹ; giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm.			trình học tập và thi kết thúc học phần
32	Quản trị học	Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản như: + Hiểu biết về quá trình đặt mục tiêu và đề ra những biện pháp để đạt mục tiêu đó. + Thiết kế được bộ máy tổ chức. + Biết động viên, khuyến khích, sử dụng nhân viên một cách hiệu quả. + Nắm bắt được một số phương pháp và công cụ để kiểm tra.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
33	Nghe – Nói 1	- Sinh viên được trang bị các phần kiến thức nền tảng là ngữ pháp (Grammar) và từ vựng (Vocabulary) vì việc sử dụng ngữ pháp và từ vựng một cách đa dạng và chính xác một trong những tiêu chí chấm điểm trong bài thi IELTS Speaking. - Sinh viên kết hợp luyện phát âm (Pronunciation) và nghe (Listening) cùng một lúc để cải thiện khả năng phát âm, trọng âm, và ngữ điệu của mình theo giọng của người bản xứ. Đồng thời, sinh viên cũng sẽ được làm quen với 3 giọng tiếng Anh trong IELTS là Anh-Anh, Anh-Mỹ, và Anh-Úc.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Nghe – Nói 2	- Sinh viên nắm được format của đề thi Nghe IELTS, như đề thi chuẩn bao gồm mấy phần, các dạng bài Nghe thường gặp ở mỗi phần và các tips làm bài cụ thể cho mỗi dạng. Tuy nhiên, ở học phần này, sinh viên chỉ tập trung luyện kỹ năng Nghe theo từng dạng bài thường gặp chứ chưa giải đề hoàn chỉnh. - Sinh viên nắm vững các phần của bài thi Speaking, nhưng ở học phần này sinh viên chỉ tập trung luyện Speaking Part 1 theo các chủ đề phổ biến như Work, Study, Hometown, Family, Friends, Hobbies, Sports, Transport.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Nghe – Nói 3	- Sinh viên tiếp tục luyện tất cả các dạng bài Nghe còn lại của đề thi và bắt đầu làm quen với format của một đề thi Nghe hoàn chỉnh. - Song song với việc ôn luyện Speaking Part 1, ở học phần này sinh viên làm quen dần với phần Speaking Part 2 theo các chủ	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

NG
CC
RUN

		đề cho sẵn. Sinh viên cần tập trung rèn luyện phong cách diễn đạt với ngôn từ, cấu trúc đa dạng; tư duy sáng tạo, rõ ràng và mạch lạc.			
36	Nghe – Nói 4	- Sinh viên tập trung luyện đề thi Nghe hoàn chỉnh; tổng quát hoá các lỗi sai bằng cách ghi chú lại lỗi sai sau mỗi lần làm đề. - Sinh viên bắt đầu luyện các câu hỏi trong phần Speaking Part 3 theo format A.R.E.A (Answer, Reason, Example, Alternative) kết hợp với Part 1 và Part 2 đã học ở các học phần trước.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Nghe – Nói 5	- Sinh viên tiếp tục luyện đề, đặc biệt là các đề Nghe nâng cao với nhiều accent khác nhau. Đồng thời sinh viên được hướng dẫn cách phân tích và ứng phó với các dạng bài khó cũng như các bẫy thường gặp trong đề thi thực tế. - Sinh viên tập trung luyện đề Nói hoàn chỉnh với các tiêu chí: phản xạ nhanh, phát âm chuẩn, ngữ điệu đúng, sử dụng từ vựng và cấu trúc đa dạng, ý tưởng độc đáo, sáng tạo,....	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Viết 1	Mở đầu học phần viết 1 sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về cấu trúc của các loại cụm từ và câu. Tiếp theo là 10 chương theo các chủ đề khác nhau. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng viết thông qua việc học và sử dụng từ vựng theo chủ đề, từ nối, thì và mệnh đề; tiến đến học cách viết câu chủ đề, phát triển ý và câu tiểu kết trong một đoạn văn.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Viết 2	Học phần Viết 2 gồm có 05 chương, trong đó chương 1 sẽ cung cấp kiến thức chung về cách viết một đoạn văn; 03 chương tiếp theo đi vào từng loại đoạn văn cụ thể: tường thuật, miêu tả và phân tích; chương cuối cùng học cách viết thư, thư điện tử, báo cáo, thông cáo và biên bản.	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Viết 3	Với học phần này, sinh viên sẽ được hướng dẫn theo từng bước cách viết bài luận từ đơn giản đến phức tạp, cụ thể: - Bước đầu làm quen với cách viết một bài luận. - Học cách viết thành thạo hai dạng bài luận sau: + Nêu nguyên nhân - kết quả (cause and effect) + So sánh hai sự vật (comparison-and-contrast)	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
41	Viết 4	HP Viết 4 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các dạng viết theo định hướng IELTS. Sinh viên được tìm hiểu các dạng bài biểu đồ trong Task 1 và hướng dẫn chung về cách viết Task 2	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Lý thuyết dịch	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về dịch thuật. Sinh viên phải	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập

		nắm chắc được bản chất của dịch thuật, quá trình và các bước trong dịch thuật. Sinh viên cũng cần phải có hiểu biết về đặc điểm văn hoá của của hai dân tộc và những ảnh hưởng của văn hoá đến quá trình biên, phiên dịch			và thi kết thúc học phần
43	Kỹ năng thuyết trình	- Giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong công việc; hình thành thái độ tự tin và linh hoạt trong xử lý các tình huống phát sinh khi trình bày một vấn đề trước đám đông; ý thức được việc phải chuẩn bị kỹ và thực hành thường xuyên để có một bài thuyết trình hiệu quả. - Trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh thông qua từng phần cụ thể: 1) các bước tiến hành một bài thuyết trình; 2) các kỹ thuật (techniques) trong thuyết trình; 3) ngôn ngữ sử dụng trong thuyết trình; 4) ngôn ngữ hình thể (body language) trong thuyết trình; 5) cách đặt và trả lời các câu hỏi thảo luận.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
44	Phiên dịch 1	Học phần này giúp sinh viên có khả năng phân tích và xử lý thông tin tốt. Đồng thời, sinh viên bước đầu có phản xạ nhanh và khả năng thích ứng nhanh với tình huống, chủ điểm của chương trình học “Kinh tế” và có kiến thức cơ bản về chủ điểm chương trình “Kinh tế”	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Phiên dịch 2	Phiên dịch 2 trước hết là nhằm tiếp tục nâng cao kỹ năng dịch thuật của sinh viên, sau khi các em đã học qua hai cấp biên dịch 1, 2 và phiên dịch 1. Đồng thời, học phần sẽ trang bị cho sinh viên một nền tảng cơ bản về nhận thức, kiến thức dịch thuật.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Phiên dịch nâng cao	Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh, sinh viên được luyện tập số mẫu câu đặc biệt và nâng cao của cả hai ngôn ngữ cũng như học cách xử lý nhiều tình huống dịch thuật thực tiễn để hoàn thiện kỹ năng phiên dịch	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Biên dịch 1	Học phần đầu nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ năng dịch thuật, củng cố vốn ngữ pháp cần thiết và trang bị cho sinh viên một số nguyên tắc cơ bản về dịch câu. Các kiến thức căn bản được đưa vào giảng dạy trong học phần này gồm ngữ pháp tiếng Anh và vốn từ căn bản	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
48	Biên dịch 2	Học phần thứ hai giúp sinh viên tiếp tục làm quen với kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ mục tiêu	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		một cách chính xác hơn.			
49	Biên dịch nâng cao	Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt và nâng cao của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ mục tiêu một cách thành thạo hơn.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Thực hành biên phiên dịch	Sinh viên được tạo điều kiện luyện tập phiên dịch với nhiều tình huống trong thực tế để hoàn thiện kỹ năng trước khi ra trường	3	HK VII	
51	Tiếng Anh lễ hành - hướng dẫn du lịch	HP Tiếng Anh lễ hành - hướng dẫn du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành du lịch được lồng vào các tình huống giao tiếp thực tế nhằm phát triển khả năng ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho sinh viên để từ đó ứng dụng vào các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Thư tín văn phòng	Học phần giới thiệu cho sinh viên các hệ thống quy chuẩn quốc gia và quy định quốc tế về thể thức trình bày và soạn thảo các loại văn bản thông dụng trong công việc đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bằng tiếng Anh. Trong quá trình học, sinh viên tìm hiểu và vận dụng các hệ thống này để soạn thảo các loại văn bản, đơn từ, thư tín thương mại phục vụ cho nhiều mục đích giao tiếp trong môi trường làm việc. Ngoài ra, sinh viên cũng rèn luyện thể hiện những thái độ giao tiếp khác nhau thông qua văn bản để phù hợp với các tình huống giao tiếp trong công việc.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Tiếng Anh lễ hành - hướng dẫn du lịch	HP Tiếng Anh lễ hành - hướng dẫn du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành du lịch được lồng vào các tình huống giao tiếp thực tế nhằm phát triển khả năng ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho sinh viên để từ đó ứng dụng vào các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, từ đó sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		liên quan đến công việc trong tương lai.			
55	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên được giao tiếp với giáo viên bản xứ, từ đó giúp sinh viên sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung nói ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành công nghiệp khách sạn; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành công nghiệp du lịch.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Thư tín văn phòng	Học phần giới thiệu cho sinh viên các hệ thống quy chuẩn quốc gia và quy định quốc tế về thể thức trình bày và soạn thảo các loại văn bản thông dụng trong công việc đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bằng tiếng Anh. Trong quá trình học, sinh viên tìm hiểu và vận dụng các hệ thống này để soạn thảo các loại văn bản, đơn từ, thư tín thương mại phục vụ cho nhiều mục đích giao tiếp trong môi trường làm việc. Ngoài ra, sinh viên cũng rèn luyện thể hiện những thái độ giao tiếp khác nhau thông qua văn bản để phù hợp với các tình huống giao tiếp trong công việc.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
57	Thực hành tại cơ sở Thương mại – Du lịch	Các sinh viên được giới thiệu đến cơ sở thực hành phiên, biên dịch dựa trên cơ sở các bài giảng của khách mời và thăm quan doanh nghiệp du lịch.	3	HK VII	
58	Phiên dịch	Học phần này giúp sinh viên có khả năng phân tích và xử lý thông tin tốt. Đồng thời, sinh viên bước đầu có phản xạ nhanh và khả năng thích ứng nhanh với tình huống, chủ điểm của chương trình học “Kinh tế” và có kiến thức cơ bản về chủ điểm chương trình “Kinh tế”	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
59	Phiên dịch nâng cao	Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh, sinh viên được luyện tập số mẫu câu đặc biệt và nâng cao của cả hai ngôn ngữ cũng như học cách xử lý nhiều tình huống dịch thuật thực tiễn để hoàn thiện kỹ năng phiên dịch	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Biên dịch	Học phần nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ năng dịch thuật, củng cố vốn ngữ pháp cần thiết và trang bị cho sinh viên một số nguyên tắc cơ bản về dịch câu. Các kiến thức căn bản được đưa vào giảng dạy trong học phần này gồm ngữ pháp tiếng Anh và vốn từ căn bản	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
61	Biên dịch nâng cao	Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt và nâng cao của cả hai ngôn	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ mục tiêu một cách thành thạo hơn.			
62	Thực tập cuối khoá	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp du lịch và làm báo cáo thực tập về Trường theo hai hình thức: báo cáo thực tập hoặc báo cáo khóa luận (đối với sinh viên có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên).	3	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
	Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp/ hoặc 02 chuyên đề thay thế		8		Dựa vào quá trình Khóa luận và bảo vệ Khóa luận
	02 chuyên đề thay thế Đồ án/Khoá luận:				
63	- Culture and Equivalence in translation	Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên kiến thức về văn hóa và các yếu tố liên quan đến dịch thuật của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể ứng dụng dịch thuật các tài liệu liên quan đến văn hóa	4	HK VIII	
64	- Academic writing	HP Viết 4 trang bị cho sinh viên kiến thức viết, ngôn ngữ, từ vựng, ngữ pháp... các dạng bài biểu đồ trong Task 1 và hướng dẫn cách viết Task 2 đạt band 7.0	4	HK VIII	
III Ngành Kế toán					
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK III	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tiếng Anh Kế toán 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch, nhà hàng, khách sạn, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành công nghiệp du lịch.			
11	Tiếng Anh Kế toán 2	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch, nhà hàng, khách sạn, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và du lịch nước ngoài, các thủ tục cần khi đăng ký nơi cư trú, địa điểm giải trí.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tiếng Anh giao tiếp Kế toán 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch nói chung, nhà hàng, khách sạn nói riêng. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành kinh doanh và dịch vụ nhà hàng, khách sạn.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
13	Tiếng Anh giao tiếp kế toán 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
14	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, từ đó sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
15	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên được giao tiếp với giáo viên bản xứ, từ đó giúp sinh viên sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung nói ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành công nghiệp khách sạn; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành công nghiệp du lịch.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
17	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	

18	Tin học ứng dụng	Cung cấp các khái niệm cơ bản và hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel 2010, sử dụng Excel vào các bài toán cụ thể trong thực tế. Cung cấp kiến thức cơ bản và hướng dẫn sử dụng trình soạn thảo trình chiếu Microsoft PowerPoint 2010, sử dụng PowerPoint để soạn thảo bài trình chiếu hấp dẫn và hiệu quả.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
19	Toán kinh tế	Học phần Toán cao cấp cho các nhà kinh tế nhằm cung cấp cho sinh viên một lượng kiến thức cơ bản về Toán học để có thể làm nền tảng để học các học phần khác như Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Thống kê ứng dụng... Ngoài ra, học phần này cũng trình bày nhiều mô hình ứng dụng của Toán trong lĩnh vực Kinh tế, giúp sinh viên nhìn nhận một số mô hình kinh tế dưới góc nhìn khoa học logic.	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
20	Xác suất và thống kê ứng dụng	Học phần này giúp sinh viên có nền tảng cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê, nắm được một số quy luật phân phối ngẫu nhiên thường gặp. Đặc biệt, học phần sẽ giúp sinh viên nắm được các phương pháp thống kê, thực hành các bài toán thống kê trong thực tế, cách xử lý số liệu thống kê và những ứng dụng quan trọng của thống kê trong kinh tế. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên làm quen với việc thực hành trên các phần mềm như Excel, SPSS, ngôn ngữ R.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
22	Giáo dục công dân	Xem mục C. I. 18	3	HK III	
23	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13	2	HK I	
24	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
25	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
26	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
27	Giáo dục quốc phòng 1*	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
28	Giáo dục quốc phòng 2*	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
29	Giáo dục quốc phòng 3*	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
30	Giáo dục quốc phòng 4*	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
31	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô là môn học đại cương. Nhiệm vụ của Kinh tế vi mô là cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế như cung, cầu, giá cả, thị trường, lợi nhuận, cấu trúc thị trường cùng những áp dụng	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		của chúng trong phân tích kinh tế cho sinh viên khối ngành Kinh tế. Đó là những kiến thức kinh tế nền tảng, là công cụ giúp sinh viên nghiên cứu tốt hơn về nhiều vấn đề của kinh tế phát triển cũng như các môn học chuyên ngành khác.			
32	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô là môn học đại cương. Nhiệm vụ của Kinh tế vĩ mô là cung cấp những kiến thức cơ bản về tổng thể nền kinh tế: như tăng trưởng kinh tế; việc làm, thất nghiệp; giá cả, lạm phát; cân cán thanh toán và tỷ giá hối đoái cùng những áp dụng của chúng trong phân tích kinh tế cho sinh viên khối ngành Kinh tế. Đó là những kiến thức kinh tế nền tảng, là công cụ giúp sinh viên nghiên cứu tốt hơn về nhiều vấn đề của kinh tế phát triển cũng như các môn học chuyên ngành khác	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
33	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng nghiên cứu mối quan hệ thống kê của một chỉ tiêu kinh tế với một hoặc nhiều chỉ tiêu kinh tế khác bằng các mô hình hồi quy tuyến tính và phi tuyến tính.	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Quản trị học	Nội dung học phần gồm: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu là gì cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu. Sinh viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, sinh viên sẽ thực hiện đề án nghiên cứu để làm quen với việc tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

36	Marketing căn bản	Học phần Marketing căn bản cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing trong nền kinh tế thị trường hiện đại, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của marketing đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nắm được các kiến thức về khách hàng, về thị trường giúp sinh viên có thể phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thị trường, đồng thời hiểu rõ hành vi mua của khách hàng để đáp ứng các giá trị mong đợi.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Nguyên lý kế toán	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như bản chất, đối tượng và phương pháp kế toán; các phương pháp chứng từ kế toán, tính giá, đối ứng tài khoản, tổng hợp - cân đối kế toán và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, các loại sổ kế toán và hình thức kế toán; tổ chức công tác kế toán. Qua đó làm tiền đề cho các học phần thuộc chuyên ngành kế toán được học sau như: Kế toán tài chính, Kế toán quản trị....	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn; Hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế; khủng hoảng tài chính.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Đạo đức nghề nghiệp	Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức nghề kế toán	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Kế toán tài chính 1	Học phần kế toán tài chính 1 sẽ giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về hệ thống kế toán tài chính trong doanh nghiệp, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nắm được các nguyên tắc kế toán, cách tính giá trị tài sản, nhận biết các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		đến tiền & các khoản phải thu; hàng tồn kho và nợ phải trả.			
41	Kế toán tài chính 2	Học phần kế toán tài chính 2 nhằm cung cấp các kiến thức chuyên môn cần thiết giúp cho sinh viên nắm phương pháp kế toán các phần hành trong một doanh nghiệp như tài sản cố định, thành phẩm tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh, kế toán lưu chuyển hàng hóa hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, sinh viên có thể hiểu rõ về các khái niệm, cách phân loại, đặc điểm từng phần hành, nắm các chứng từ kế toán, tài khoản sử dụng, xử lý trên sổ kế toán chi tiết và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và trình bày trên báo cáo tài chính.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Luật kinh tế	Học phần bao gồm các 4 khối lượng kiến thức cơ bản như sau: lý luận chung về Luật kinh tế; pháp luật về việc thành lập, quản lý hoạt động, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; pháp luật về giải thể doanh nghiệp hợp tác xã.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Kiểm toán căn bản	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản của kiểm toán như: Chức năng của kiểm toán; Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế; Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán; Chuẩn mực kiểm toán; Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; Quy trình kiểm toán từ Lập kế hoạch kiểm toán, Thực hiện kế hoạch kiểm toán và hoàn thành kiểm toán. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên vận dụng để học tiếp học phần “Kiểm toán tài chính” và giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
44	Thuế	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng tổng thể các kiến thức đã học để có thể tính toán, xác định được các loại thuế phải nộp trong kỳ của doanh nghiệp, cung cấp kịp thời các thông tin về các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp cho các đối tượng liên quan như Chủ doanh nghiệp, cơ quan thuế, ... để nộp thuế theo đúng thời hạn quy định. Từ đó, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong kinh doanh.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh các loại hình doanh nghiệp.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

11/1/2011 NG/ĐO

		Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề ra giải pháp thích hợp để khai thác mọi nguồn lực trong hoạt động kinh doanh, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp			
46	Tài chính doanh nghiệp.	Môn học Tài chính doanh nghiệp nghiên cứu tất cả các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Kế toán quản trị	Nội dung học phần kế toán quản trị nhằm cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về kế toán quản trị, phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, kỹ thuật lập dự toán sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm và phân tích báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp, các phương pháp định giá bán sản phẩm, ... nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
48	Kế toán chi phí	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức để có thể xác định các loại chi phí phát sinh, phân loại chi phí và giá thành sản phẩm, tính toán được giá thành sản phẩm tùy theo đặc điểm từng sản phẩm, đặc điểm từng doanh nghiệp, loại hình kinh doanh của mỗi DN theo các phương pháp tính giá thành phù hợp. Từ đó lập ra các báo cáo chi phí sản xuất, phiếu tính giá thành sản phẩm. Đồng thời, cung cấp cho nhà quản trị có cái nhìn tổng quan về chi phí sản xuất, về giá thành sản phẩm và có quyết định ra giá bán phù hợp nhằm đạt được lợi nhuận mong muốn, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong tương lai.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
49	Kế toán tài chính 3	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn liên quan đến các phần hành kế toán: phải thu, phải trả nội bộ; kế toán các giao dịch ngoại tệ và hoạt động xuất nhập khẩu; kế toán hoạt động xây lắp; kế toán đầu tư xây dựng cơ bản và kế toán bất động sản đầu tư. Cụ thể, sinh viên có thể hiểu rõ về các khái niệm, cách phân loại, đặc điểm các hoạt động trên, nắm các chứng từ kế toán, tài khoản sử	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		dụng, xử lý trên sổ kế toán chi tiết và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và trình bày trên báo cáo tài chính.			
50	Kế toán tài chính 4	Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ trang bị được những kiến thức cơ bản về khái niệm, cách tính giá, các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Kế toán thuê tài sản; Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán nợ vay và dự phòng phải trả; Kế toán công ty cổ phần.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Thực hành chứng từ kế toán	Học phần Thực hành lập chứng từ kế toán trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về chứng từ kế toán và cách tổ chức chứng từ kế toán tại các doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên nắm được cách lập và tổ chức chứng từ ở từng phần hành kế toán trong thực tế như: Kế toán NVL, CC-DC; Kế toán TSCĐ; Kế toán lao động tiền lương; Kế toán Tiền; Kế toán bán hàng; Kế toán dịch vụ mua ngoài.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Thực hành kế toán trên Excel	Học phần này trang bị cho sinh viên cách thức xây dựng hệ thống sổ sách kế toán dựa trên phần mềm Microsoft Office Excel chủ yếu bằng hình thức sổ Nhật ký chung. Thông qua đó sinh viên có thể ứng dụng để tự thiết kế và xây dựng một hệ thống sổ sách kế toán khác cho mục đích học tập cũng như công tác sau khi ra trường. Bên cạnh đó, người học có thể tự nghiên cứu xây dựng và phát triển thêm cách thức xử lý dữ liệu kế toán trên máy tính thông qua phần mềm Microsoft Office Excel bằng các hình thức kế toán khác như chứng từ ghi sổ, Nhật ký sổ Cái, Nhật ký chứng từ.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Phần mềm kế toán 1	Là học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như lập các báo cáo kế toán, tìm hiểu và nắm chắc các phần hành kế toán trong một doanh nghiệp như: kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán mua hàng và công nợ phải trả, kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán thuế, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính thông qua phần mềm kế toán thông dụng hiện nay.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Kỹ thuật khai báo thuế	Học phần kỹ thuật khai báo thuế là học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác kê khai và quyết toán các loại thuế thường gặp của doanh nghiệp	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		như: thuế môn bài, thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB và thuế TNCN. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên có thể tổ chức công tác báo cáo thuế cho các doanh nghiệp.			
55	Phân tích báo cáo tài chính	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng tổng thể các phương pháp phân tích khoa học để đánh giá chính xác tình hình tài chính của doanh nghiệp, giúp cho các đối tượng quan tâm nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp, dự đoán được chính xác các chỉ tiêu tài chính trong tương lai cũng như rủi ro tài chính mà doanh nghiệp có thể gặp phải; Qua đó, đề ra các quyết định phù hợp với lợi ích của họ.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Kế toán hành chính sự nghiệp	Kế toán đơn vị sự nghiệp trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán các đơn vị thuộc lĩnh vực kế toán công như sự nghiệp y tế; sự nghiệp giáo dục; sự nghiệp văn hóa; sự nghiệp thể dục thể thao; sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường....để sinh viên đọc và hiểu được quy trình kế toán nhà nước, chủ yếu là các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán, môn học này nhằm cung cấp kiến thức toàn diện về kế toán của đơn vị có sử dụng và không sử dụng ngân sách nhà nước, giúp cho sinh viên hiểu biết về công cụ quản lý ngân sách.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
57	Kế toán quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuẩn mực kế toán trên cơ sở so sánh những chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế, đi sâu nghiên cứu kế toán Mỹ. Học phần Kế toán quốc tế bao gồm các nội dung: Tổng quan về kế toán quốc tế, quy trình kế toán và các báo cáo cơ bản, kế toán mua và bán hàng trong doanh nghiệp thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán nợ phải trả, kế toán tài sản cố định, kế toán vốn chủ sở hữu.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
	Kế toán ngân hàng	Học phần Kế toán ngân hàng cung cấp những vấn đề căn bản về kế toán ngân hàng, một số nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế của các ngân hàng thương mại như kế toán nghiệp vụ huy động vốn; kế toán nghiệp vụ tín dụng và đầu tư; kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng; kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế dựa trên cơ sở Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam, Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản pháp quy của Nhà	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		nước và ngành ngân hàng liên quan đến các chính sách tiền tệ, tín dụng, thanh toán và ngân hàng.			
58	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Học phần Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp sinh viên nhận diện và phân biệt được doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn. Từ đó sẽ giúp sinh viên nhận biết được Chế độ kế toán tại một doanh nghiệp vận dụng là theo Quyết định 48 hay Thông tư 200 mà tổ chức hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính cho tương ứng. Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ hạch toán được các quá trình kinh doanh như kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định; chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
	Kiểm soát nội bộ	Học phần Kiểm soát nội bộ giúp cho người học có cái nhìn tổng quát về một hệ thống kiểm soát nội bộ, về cách thức kiểm soát qua hệ thống phương pháp kiểm soát. Đánh giá một hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như công tác kiểm soát của công ty trong các ví dụ cụ thể là tốt chưa và biện pháp khắc phục. Đưa ra các thủ tục cần thiết cho các lỗ hổng của các phương pháp kiểm soát hiện thời của đơn vị.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
59	Kỹ năng giao tiếp	Giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Học phần Kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập

		thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.			và thi kết thúc học phần
61	Thực tập cuối khoá	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập	3	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập
62	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần hay thế)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài đạt thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 môn chuyên	6	HK VIII	Dựa vào quá trình Khóa luận và bảo vệ Khóa luận
IV Ngành Tài chính – Ngân hàng					
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK II	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
11	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	

12	Tiếng Anh ngành TCNH 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành Tài chính ngân hàng	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
13	Tiếng Anh giao tiếp ngành TCNH 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
14	Tiếng Anh ngành TCNH 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Tài chính ngân hàng. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành Tài chính ngân hàng	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
15	Tiếng Anh giao tiếp ngành TCNH 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
16	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	
17	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
18	Toán kinh tế	Xem mục C. III. 19		HK I	
19	Xác suất và thống kê ứng dụng	Xem mục C. III. 20		HK II	
20	Giáo dục công dân	Xem mục C. I. 18		HK III	
21	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13		HK II	
24	Giáo dục thể chất	Xem mục C. I. 21	1	HK I	

	1*				
25	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
26	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	KH III	
27	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
28	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
29	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
30	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
31	Kinh tế vi mô	Xem mục C. III. 31	3	HK I	
32	Kinh tế vĩ mô	Xem mục C. III. 32	3	HK II	
33	Kinh tế lượng	Xem mục C. III. 33	3	HK III	
34	Quản trị học	Xem mục C. III. 34	2	HK III	
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Xem mục C. III. 35	2	HK IV	
36	Marketing căn bản	Xem mục C. III. 36	3	HK IV	
37	Nguyên lý kế toán	Xem mục C. III. 37	3	HK IV	
38	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Xem mục C. III. 37	2	HK II	
39	Đạo đức nghề nghiệp	Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức trong ngành tài chính ngân hàng.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Lý thuyết tài chính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: Hoạt động của hệ thống ngân	3	HK III	

	tiền tệ 2	hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế; khủng hoảng tài chính			
41	Toán tài chính	Toán tài chính là học phần cơ sở ngành. Nhiệm vụ của Toán tài chính là trang bị những áp dụng của toán học trong tính toán tài chính, tín dụng, bảo hiểm cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng. Đó là những kỹ thuật tính toán cơ bản để vận dụng trong các môn học chuyên ngành cũng như trong thực tiễn	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Kế toán tài chính	Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản nhất của môn học Kế toán tài chính nhằm hỗ trợ kiến thức cho sinh viên thuộc các ngành kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán tại doanh nghiệp; cách tính giá trị tài sản, cách nhận biết các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán một số phần hành kế toán như: tiền và các khoản nợ phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định; nợ phải trả; nguồn vốn chủ sở hữu; doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Học phần còn hướng dẫn cho sinh viên cách lập và trình bày Báo cáo tài chính ở mức độ giản đơn	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Luật Tài chính - Ngân hàng	Đào tạo các chuyên gia có kiến thức về khoa học lẫn thực tiễn áp dụng trong lĩnh vực pháp luật về tài chính, ngân hàng và chứng khoán để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng được nhu cầu của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Chương trình được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật tài chính, ngân hàng và chứng khoán nói riêng. Bên cạnh đó, chương trình cũng bao gồm các môn học bắt buộc, mang tính chất hỗ trợ kiến thức nghiệp vụ cơ bản cho các "chuyên gia" tương lai về Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán: Lý thuyết tài chính - tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng, Tài chính quốc tế, phân tích đầu tư chứng khoán, Kế toán, Kiểm toán, Thị trường chứng khoán... Điều này đã thể hiện tính đặc thù và nét độc đáo của Chương trình của Ngành Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán là đào tạo những chuyên gia pháp lý không những có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật về tài chính, ngân hàng và chứng khoán mà còn có kiến thức nghiệp vụ cơ bản có liên quan để có thể làm việc ở nhiều môi trường khác	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

11/5/2020

		nhau, đảm đương nhiều vị trí khác nhau sau khi ra trường.			
43	Kế toán quản trị	Nội dung học phần kế toán quản trị nhằm cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về kế toán quản trị, phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, kỹ thuật lập dự toán sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm và phân tích báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp, các phương pháp định giá bán sản phẩm, ... nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
44	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, có kỹ năng đưa ra các biện pháp phục vụ cho công tác quản lý và ngăn ngừa các rủi ro trong kinh doanh. Học phần còn giúp cho sinh viên có kỹ năng đọc và phân tích báo cáo tài chính, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Kiểm toán	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản của kiểm toán như: Chức năng của kiểm toán; Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế; Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán; Chuẩn mực kiểm toán; Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; Quy trình kiểm toán từ Lập kế hoạch kiểm toán, Thực hiện kế hoạch kiểm toán và hoàn thành kiểm toán. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên vận dụng để học tiếp học phần “Kiểm toán tài chính” và giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Thuế	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng tổng thể các kiến thức đã học để có thể tính toán, xác định được các loại thuế phải nộp trong kỳ của doanh nghiệp, cung cấp kịp thời các thông tin về các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp cho các đối tượng liên quan như Chủ doanh nghiệp, cơ quan thuế, ... để nộp thuế theo đúng thời hạn quy định. Từ đó, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong kinh doanh.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Tài chính công	Nội dung chủ yếu của môn học là tìm hiểu và nghiên cứu những lý luận cơ bản về Tài chính công và tầm ảnh hưởng của Tài chính công đối với nền kinh tế thị trường.	2		Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		Những tác động khác nhau cũng như các chính sách từ phía Nhà nước có thể đem lại những gì cho các chủ thể nói riêng và nền kinh tế nói chung			
48	Tài chính quốc tế	Nội dung chính của môn học là nghiên cứu những lý luận cơ bản về Tài chính quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản như sau: - Chu chuyển vốn quốc tế và công cụ đo lường các giao dịch kinh tế của quốc gia; - Hệ thống tiền tệ quốc tế; - Các thị trường tài chính quốc tế: thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ quốc tế, thị trường vốn quốc tế; - Kỹ thuật phòng chống rủi ro và đầu tư tiền tệ quốc tế; - Cung cầu ngoại hối và cơ chế hình thành tỷ giá; các học thuyết về tỷ giá: Ngang giá sức mua, ngang giá lãi suất; - Tín dụng quốc tế và vấn đề nợ nước ngoài.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
49	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản nhất của môn học: lý luận mang tính nguyên tắc của bảo hiểm; những vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm; đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tai nạn dân sự); kiến thức về thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới; nội dung của các loại hình bảo hiểm thiết yếu đối với hoạt động của các cá nhân và các tổ chức kinh tế xã hội ở Việt Nam	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Thị trường tài chính	Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản: - Nhận biết khái niệm về thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán,... - Định giá cổ phiếu, trái phiếu. - Nhận biết các chỉ số tài chính công ty và áp dụng trong phân tích cơ bản (có thể). - Nhận biết cơ chế giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán. - Liên hệ với thực tế thị trường tài chính Việt Nam và thế giới.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	Học phần này giúp sinh viên nắm lý thuyết nội dung các nghiệp vụ ngân hàng thương mại cụ thể, chẳng hạn như: lập chứng từ, tờ trình thẩm định, thao tác thanh toán tiền và các loại giấy tờ có giá khác	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 2	Học phần này giúp sinh viên có cơ hội thực hành nội dung các chương đã học gồm các nghiệp vụ ngân hàng thương mại cụ thể, chẳng hạn như: lập chứng từ, tờ trình thẩm định, thao tác thanh toán tiền và các loại giấy tờ có giá khác... Để sinh viên	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

U
N

		được vận dụng thực tế trên cơ sở lý thuyết đã nắm giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn đối với nghề nghiệp			
53	Tài chính doanh nghiệp 1	Nội dung chính của môn học là nghiên cứu các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu. - Cơ sở lý thuyết của môn học: Lý thuyết giá trị theo thời gian của đồng tiền và lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận;	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Tài chính doanh nghiệp 2	Nội dung chính của môn học là nghiên cứu : Quyết định tài chính bao gồm ba loại quyết định cơ bản: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định quản lý tài sản. Tất cả các nội dung của các chương trong môn học này sẽ xoay quanh hai lý thuyết tài chính cơ bản và ba loại quyết định tài chính trên. Điều này sẽ thể hiện rõ qua hai chức năng cơ bản của tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là: Tổ chức, huy động vốn và sử dụng vốn, đưa ra các phương án phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp cụ thể. Giúp doanh nghiệp nhìn nhận được năng lực tài chính từ đó đưa ra các quyết định cho dự án đầu tư, tài trợ trong nội bộ doanh nghiệp và các đối tác khác	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
55	Thanh toán quốc tế	Người học có thể thực hiện các kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên phòng kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thanh toán viên của phòng thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Kế toán ngân hàng	Mục tiêu về kiến thức: Giúp sinh viên hiểu rõ về các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết cách định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Môn học này giúp sinh viên có thể tự tin đảm trách được một số phần hành kế toán tương ứng. Mục tiêu về kỹ năng: Môn học này giúp sinh viên tiếp cận với việc tính toán nhanh bằng máy tính 12 số cũng như rèn sinh viên tính cẩn thận, chính xác. Mục tiêu khác: Môn học này giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

57	Thẩm định tín dụng	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn của khách hàng. Trang bị cho sinh viên những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
58	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích, định giá và đầu tư chứng khoán một cách chuyên sâu thông qua việc hiểu biết và nắm vững những lý thuyết thị trường hiệu quả, các mô hình định giá hiện đại về tài sản nói chung và chứng khoán nói riêng và phân tích các loại chứng khoán cơ bản như trái phiếu và cổ phiếu công ty. Từ đó thiết lập một danh mục đầu tư hiệu quả và thực hiện quản lý các danh mục đầu tư một cách hữu hiệu. Hoàn tất môn học phân tích và đầu tư chứng khoán này, sinh viên có thể thực hiện phân tích và đánh giá được những biến động của thị trường vốn, đồng thời có thể phân tích và định giá được các chứng khoán đang được mua bán trên thị trường; Từ đó thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán hữu hiệu cho khách hàng	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
59	Marketing ngân hàng	Mục tiêu của học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing tại các ngân hàng thương mại và kỹ năng vận dụng để thực hiện các nghiên cứu marketing, phân tích và hình thành các ý tưởng marketing cho ngân hàng. Học phần này đề cập đến các lý thuyết tổng quan về marketing ngân hàng, nghiên cứu hành vi của khách hàng, nghiên cứu môi trường kinh doanh, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị thương hiệu ngân hàng trên thị trường mục tiêu, xây dựng, thực thi và kiểm tra chiến lược marketing hỗn hợp.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	Môn học này cung cấp cho sinh viên nâng cao kiến thức về lập, phân tích và thẩm định dự án, đặc biệt là các dự án đầu tư với mục tiêu sinh lời. Cụ thể là nội dung của dự án, quy trình lập dự án, phân tích và đánh giá tài chính của dự án theo quan điểm dòng tiền. Sinh viên thực hành phân tích đánh giá các dự án của các doanh nghiệp.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
61	Thực tập cuối khoá	Sinh viên sẽ được trải nghiệm thực tế tại các ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tín dụng, công ty tài chính.	3	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và bài báo cáo thực tập

62	Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp/ hoặc 02 chuyên đề thay thế				
	02 chuyên đề thay thế Đồ án/Khoá luận:		6		Dựa vào quá trình Khóa luận và bảo vệ Khóa luận
	- <i>Quản trị ngân hàng thương mại</i>	Trang bị về lý thuyết: Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị ngân hàng, giúp người học có điều kiện công tác tốt tại các NHTM và TCTD khác Trang bị về kỹ năng: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để ra quyết định quản trị. Trang bị về vấn đề nghiên cứu/ kỹ năng nghiên cứu: Có khả năng nghiên cứu những vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh của các trung gian tài chính; cung cấp cho học viên phương pháp phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị. Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của NHTM. Học phần này đề cập đến các nội dung sau: Quản trị Tài sản – Nợ (ALM); quản trị dự trữ và thanh khoản; quản trị danh mục cho vay; quản trị danh mục đầu tư; quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường; quản trị các nguồn vốn tiền gửi và phi tiền gửi; và quản trị vốn chủ sở hữu của NHTM.	3	HK VIII	
	- <i>Tài chính công ty đa quốc gia</i>	Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp, đặc biệt nhấn mạnh đến những vấn đề quản trị tài chính của một công ty đa quốc gia. Sinh viên sẽ được tiếp cận với những vấn đề tài chính quan trọng trong hoạt động của một công ty đa quốc gia như: đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản trị rủi ro tỷ giá, cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn, và hoạch định ngân sách vốn đầu tư. Môn học này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết để giải quyết các vấn đề tài chính, hoạch định và thực hiện quản trị tài chính cho một công ty đa quốc gia.	3	HK VIII	
V	Ngành Quản trị kinh doanh				
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK II	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	

5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tiếng Anh trong kinh doanh 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong kinh doanh, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
11	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong kinh doanh, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tiếng Anh trong kinh doanh 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong kinh doanh. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong kinh doanh.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
13	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
14	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	
15	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho người học một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.			
16	Toán kinh tế	Xem mục C. III. 19		HK I	
17	Xác suất và thống kê ứng dụng	Xem mục C. III. 20		HK II	
18	Giáo dục công dân	Xem mục C. I. 18			
19	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13		HK II	
20	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
21	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
22	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
23	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
24	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
25	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
26	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
27	Kinh tế vi mô	Xem mục C. III. 31	3	HK I	
28	Kinh tế vĩ mô	Xem mục C. III. 32	3	HK II	
29	Kinh tế lượng	Xem mục C. III. 33	3	HK III	
30	Quản trị học	Xem mục C. III. 34	2	HK III	
31	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Xem mục C. III. 35	2	HK IV	
32	Marketing căn bản	Xem mục C. III. 36	3	HK III	
33	Nguyên lý kế toán	Xem mục C. III. 37	3	HK II	
34	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Xem mục C. III. 37	2	HK III	
35	Đạo đức kinh doanh	Học phần cung cấp những kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập

		đức kinh doanh, và xây dựng đạo đức kinh doanh) và văn hóa doanh nghiệp. Hiểu rõ và có thể đánh giá các chuẩn mực đạo đức với các mối quan hệ bên trong lẫn bên ngoài đơn vị. Từ đó có thể thiết lập hệ thống chuẩn mực đạo đức cho doanh nghiệp. Biết cách gây dựng niềm tin, và xây dựng hệ thống văn hóa cho tổ chức. nghiệp với các môn học khác trong khối kiến thức chuyên ngành.			và thi kết thúc học phần
36	Quản trị doanh nghiệp	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp luận và nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và trong giai đoạn tới. Cung cấp cho người học các kiến thức quản lý và điều hành một doanh nghiệp, các cách thức tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp thì môn học cũng góp phần giúp cho người học hình thành những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản trị thực sự năng động có kỹ năng giỏi và mang tính chuyên nghiệp.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Luật kinh doanh	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của Pháp luật về lĩnh vực kinh tế; có sự hiểu biết nhất định về các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân; những vấn đề pháp lý trong hợp đồng; cách thức giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh. Giúp người học có được sự hiểu biết về pháp luật một cách đầy đủ nhất để sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp mà mình được đào tạo.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những nội dung cơ bản về chiến lược kinh doanh và cách thức hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh các chiến lược trong doanh nghiệp.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Quản trị chất lượng	Học phần Quản trị chất lượng cung cấp kiến thức về chất lượng và dịch vụ, những vấn đề cơ bản về quản lý chất lượng, những vấn đề về tiêu chuẩn hóa và đo lường chất lượng, các công cụ thống kê trong quản lý chất lượng và kiểm tra chất lượng sản phẩm.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Môi trường kinh doanh quốc tế	Là học phần trang bị các kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế với trọng tâm chính tập trung về các vấn đề với kinh doanh toàn cầu, môi trường và chiến lược. Giúp học sinh hiểu được các chức năng của kinh doanh quốc tế dưới sự ảnh hưởng về sự khác nhau về địa lý, văn	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

11/11/2019
 10/10/19

		hóa, tôn giáo, và chính phủ. Học phần cũng Giúp học sinh nắm vững kiến thức trong các môn học liên quan như xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, Giao thông vận tải và bảo hiểm (trong thương mại đối ngoại). - Học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức về kinh tế như toàn cầu hóa và lực truyền của nó, những sự khác biệt quốc gia trong nền kinh tế chính trị và hệ thống pháp lý, sự khác biệt về văn hóa và đạo đức kinh doanh, thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, hội nhập kinh tế khu vực, chiến lược kinh doanh quốc tế, các tổ chức kinh doanh quốc tế, chế độ nhập cảnh nước ngoài và liên minh chiến lược.			
41	Quản trị Quan hệ Khách hàng	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các các kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu khách hàng; Kỹ năng xây dựng chiến lược quan hệ khách hàng, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng; Xây dựng và phát triển được kỹ năng chăm sóc khách hàng; Biết cách duy trì quan hệ lâu dài với khách hàng và thực hiện được các chiến lược quản trị marketing; Nhận định và kịp thời giải quyết xung đột phát sinh trong quan hệ với khách hàng.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Quản trị Kinh doanh Quốc tế	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về kinh doanh quốc tế, cụ thể bao gồm phân tích môi trường kinh doanh quốc tế để lựa chọn chiến lược và phương thức thâm nhập thị trường quốc tế.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Phân tích Hoạt động Kinh doanh	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về Phân tích hoạt động kinh doanh, các phương pháp, cách thức phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố trong sản xuất kinh doanh, phân tích về chi phí, giá thành sản phẩm, tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, biết được những nguyên nhân làm hạn chế năng lực sản xuất của doanh nghiệp để đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Kế toán tài chính	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về việc hạch toán kế	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc

		toán trong doanh nghiệp; nắm rõ quy trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; hạch toán và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp trong kỳ kế toán.			học phần
44	Thương mại điện tử	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử; sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng mô hình thương mại điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử: xây dựng hệ thống thanh toán, thiết kế webside. Quy định giao dịch trong thương mại điện tử và an ninh trong giao dịch thương mại điện tử.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Khởi sự Kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết khi khởi nghiệp đi kèm với trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội. Học phần nghiên cứu về giai đoạn khởi nghiệp của doanh nhân trong đó tập trung vào nghiên cứu về phẩm chất, tư duy của người doanh nhân, thẩm định, lựa chọn ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện ý tưởng, gây dựng bộ máy nhân sự, dự trù tài chính để hình thành và vận hành doanh nghiệp	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Quản trị dự án đầu tư	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quá trình quản trị dự án: xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản trị dự án.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hóa trong doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu cạnh tranh hiện nay.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
48	Quản trị nhân sự	Chương 1. Tổng quan về quản trị nhân sự. - Khái niệm cơ bản về: nhân sự, tài nguyên nhân sự, công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ), công tác quản trị nhân sự, đối tượng và hành vi đối tượng điều chỉnh của quản trị nhân sự. - Một số lý thuyết về quản trị nhân sự. Chương 2. Phân tích công việc. Xác định cách thức chi tiết các chức năng, nhiệm vụ chính chủ yếu của công việc, làm cơ sở cho việc tuyển chọn nhân viên. Chương 3. Tuyển dụng. Chương 4. Đào tạo.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

GIÁO

U 9 9

		Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật cho tất cả mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức là khâu quan trọng nối liền quá trình tuyển dụng với quá trình sử dụng lao động có hiệu quả. Chương 5. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Cung cấp cho nhà quản trị những cách thức để sử dụng lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chương 6. Lao động trong các cơ quan, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài. Nhà quản trị nhân sự cần biết: - Phương pháp tuyển dụng, bố trí, sử dụng lao động - Các chính sách tiền lương, đãi ngộ khác Chương 7. Hệ thống pháp luật về lao động và sử dụng lao động Cung cấp hệ thống pháp luật có liên quan đến: - Công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ) nói chung - Luật pháp về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) - Pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng – kỷ luật, ...			
49	Quản trị tài chính	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp; quản lý tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp; huy động và thu hút nguồn vốn; phân bổ vốn và các quyết định về đầu tư; đọc được các báo cáo tài chính và sử dụng thông tin tài chính trong quá trình ra quyết định	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Quản trị Marketing	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về quản trị marketing như: lập kế hoạch, chiến lược, quản trị phối hợp các công cụ trong marketing để thực hiện các mục tiêu marketing của doanh nghiệp. Sau khi học xong người học có thể nhận thức và phân biệt được vai trò của chuyên viên marketing và nhà quản trị marketing; hoạch định chiến lược, lập được kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động marketing trong doanh nghiệp; phân tích được các yếu tố cạnh tranh và tìm cách ứng phó; phối hợp hiệu quả các công cụ marketing nhằm đạt các mục tiêu marketing của doanh nghiệp.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Quản trị truyền thông	Môn học giới thiệu các công cụ, kỹ thuật và phương tiện truyền thông được sử dụng để chiêu thị sản phẩm. Truyền thông marketing tích hợp là một chiến lược phối kết hợp các công cụ truyền thông nhằm gia tăng mức độ tác động đến khách hàng	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		mục tiêu. Người học sẽ được tiếp cận việc phân tích các cơ hội để chiêu thị, phân tích tiến trình truyền thông, thiết lập mục tiêu và ngân sách IMC. Môn học cũng tập trung vào nghiên cứu các chức năng và các thành phần cơ bản của chiêu thị trong c			
52	Quản trị sự thay đổi	Học phần quản trị sự thay đổi và rủi ro cung cấp cho người học các vấn đề cốt yếu về nhận diện rủi ro, hoạch định sự thay đổi cho một doanh hoạt động thực tiễn trong nền kinh tế thị trường, các kế hoạch thay đổi này có thể là các nội dung về: chiến lược sản phẩm, về tuyển dụng nhân sự, về chính sách lương, thưởng, hoạt động marketing sản phẩm, nhằm tối ưu hóa các nguồn lực có trong doanh nghiệp, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Nghệ thuật lãnh đạo	Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Luật Kinh doanh Quốc tế	Học phần cung cấp cho người học các thông tin chung về hệ thống pháp luật (quốc tế và quốc gia) mà một chủ thể kinh doanh khi tham gia vào thị trường quốc tế cần phải biết; giới thiệu các thể chế thương mại quốc tế như WTO, NAFTA, AFTA ... và các nguyên tắc cơ bản trong thương mại quốc tế; cung cấp các kiến thức pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế; giúp người học nhận dạng các tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế, biện pháp ngăn ngừa và lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp như trung gian, hoà giải, trọng tài, Tòa án.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
55	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đàm phán và đàm phán trong kinh doanh; Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của đàm phán; các giai đoạn đàm phán; các nguyên tắc và bí quyết đàm phán; sách lược và nghệ thuật đàm phán. Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng để giao tiếp cơ bản khi tiến hành đàm phán kinh doanh; kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác trong đàm phán kinh doanh; các vấn đề trong đàm phán kinh doanh quốc tế.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Kế toán Quản trị	Học phần cung cấp những kiến thức về kế toán quản trị trong doanh nghiệp gắn liền với các chức năng cơ bản của nhà quản trị:	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc

JC
 RI
 JAI
 IAN

		kế toán quản trị chi phí, giá thành, doanh thu, kết quả kinh doanh, mối quan hệ chi phí – lợi nhuận, sử dụng thông tin cho việc ra các quyết định kinh doanh. Trên cơ sở đó giúp người học nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp phục vụ cho công tác quản trị nội bộ và ra quyết định điều hành doanh nghiệp.			học phần
57	Thị trường chứng khoán	Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết nền tảng về thị trường chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán. Cụ thể, nội dung chương 1 sẽ giới thiệu tổng quát về lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức hoạt động và phân loại của thị trường chứng khoán. Chương 2 trình bày chi tiết đặc điểm và tính chất của các hàng hóa giao dịch trên thị trường như chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và chứng khoán phái sinh. Cơ chế hoạt động và giao dịch của sở giao dịch chứng khoán như nguyên tắc hoạt động, niêm yết chứng khoán, thành viên của thị trường, các loại lệnh giao dịch, và nguyên tắc khớp lệnh được đề cập ở chương 3. Nội dung chương 4 trình bày phương thức hoạt động và giao dịch trên sàn HSX, HNX và sàn Up-come. Nội dung chương 5 trình bày sơ lược các phương pháp phân tích và các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong phân tích và đầu tư chứng khoán.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
58	Thống kê trong kinh doanh	Nội dung của học phần gồm: Chương 1: Giới thiệu môn học Chương 2: Thu thập và trình bày dữ liệu Chương 3: Tóm tắt dữ liệu Chương 4: Ước lượng & kiểm định giả thuyết Chương 5: Phân tích phương sai (ANOVA) Chương 6: Hồi quy & tương quan Chương 7: Kiểm định phi tham số Chương 8: Lý thuyết quyết định	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
59	Nghiên cứu Thị trường	Nội dung của học phần này bao gồm: Chương 1. Tổng quan về nghiên cứu thị trường Chương 2. Cách thức xây dựng một đề cương nghiên cứu Chương 3. Những vấn đề liên quan đến thang đo các kỹ thuật đo lường trong nghiên cứu marketing Chương 4. Thiết kế bảng câu hỏi Chương 5. Mẫu và các vấn đề liên quan đến việc chọn mẫu Chương 6. Kỹ năng phỏng vấn Chương 7. Chuẩn bị dữ liệu và phân tích dữ liệu Chương 8. Kỹ năng viết và trình bày	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Kỹ năng giao tiếp	Giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập

		rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.			và thi kết thúc học phần
61	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
62	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
63	Kỹ năng lập kế hoạch	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả. Ngoài ra còn hướng dẫn người học cách thức quản lý thời gian và sắp xếp công việc hiệu quả.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
64	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Học phần Kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
65	Kỹ năng quản lý thời gian	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Chương 1: Thời gian và quản lý thời gian Chương 2: Xác định mục tiêu của công việc Chương 3: Công cụ quản lý thời gian	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		Chương 4: Sử dụng thời gian hiệu quả.			
66	Thực tập cuối khóa	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các Ngân hàng và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
67	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần hay thế)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài đạt thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 môn chuyên	6	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
68	Quản trị thương hiệu	Môn học được xây dựng gồm cơ sở khoa học về quản trị và marketing, là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành marketing. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thương hiệu và công tác quản trị thương hiệu. Người học sẽ tìm hiểu các nội dung trong hoạt động xây dựng thương hiệu, định vị thương hiệu, truyền thông thương hiệu, xây dựng phát triển thương hiệu. Môn học này trang bị những kiến thức giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong chiến lược xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Phân tích và đánh giá được hoạt động xây dựng thương hiệu tại các doanh nghiệp trên thực tế. Ngoài ra còn hiểu về vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
69	Lập kế hoạch kinh doanh	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp.	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
VI Ngành Kinh tế nông nghiệp					
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK II	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ	Sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, từ đó sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập

	1	được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.			và thi kết thúc học phần
11	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên được giao tiếp với giáo viên bản xứ, từ đó giúp sinh viên sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung nói ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành công nghiệp khách sạn; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành công nghiệp du lịch.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	
13	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho người học một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
14	Toán kinh tế	Xem mục C. III. 19		HK I	
15	Xác suất và thống kê ứng dụng	Xem mục C. III. 20		HK II	
16	Giáo dục công dân	Xem mục C. I. 18			
17	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13		HK II	
18	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
19	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
20	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
21	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
22	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	

23	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
24	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
25	Kinh tế lượng	Xem mục C. III. 33	3	HK III	
26	Kinh tế vi mô	Xem mục C. III. 31	3	HK I	
27	Kinh tế vĩ mô	Xem mục C. III. 32	3	HK II	
28	Quản trị học	Xem mục C. III. 34	2	HK III	
29	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Xem mục C. III. 35	2	HK IV	
30	Marketing căn bản	Xem mục C. III. 36	3	HK III	
31	Nguyên lý kế toán	Xem mục C. III. 37	3	HK II	
32	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Xem mục C. III. 37	2	HK III	
33	Trồng trọt	Môn học gồm 4 phần với các nội dung : Phần 1: Cây trồng Chương 1: Sinh lý cây trồng Chương 2: Khí hậu và cây trồng Phần 2: Đất và phân bón Chương 3: đất Chương 4: nhu cầu dinh dưỡng và phân bón Phần 3: giống và kỹ thuật gieo trồng Chương 5: Nhân giống vô tính Chương 6: Nhân giống hữu tính Phần 4: Sâu bệnh hại Chương 7: Biện pháp canh tác bảo vệ thực vật Chương 8: Sâu bệnh hại cây trồng	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Chăn nuôi đại cương	Môn học giới thiệu tổng quát về ngành chăn nuôi, phản ánh một phần những gì mà khoa học vật nuôi đã và đang thực hiện. Nội dung chính của môn học đề cập đến một số vấn đề cơ bản nhất của ngành chăn nuôi, và những tác động kinh tế & xã hội ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi. Chương trình học đề cập đến những vấn đề chung như: vị trí, tình hình và xu hướng phát triển ngành chăn nuôi ở Việt Nam và thế giới, những tác động qua lại giữa ngành chăn nuôi và xã hội con người, một số ứng dụng công nghệ vào chăn nuôi.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Luật kinh tế	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.			
36	Kế toán tài chính	Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản nhất của môn học Kế toán tài chính nhằm bổ trợ kiến thức cho sinh viên thuộc các ngành kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán tại doanh nghiệp; cách tính giá trị tài sản, cách nhận biết các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán một số phần hành kế toán như: tiền và các khoản nợ phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định; nợ phải trả; nguồn vốn chủ sở hữu; doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Học phần còn hướng dẫn cho sinh viên cách lập và trình bày Báo cáo tài chính ở mức độ giản đơn	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Tài chính doanh nghiệp	Nội dung chính của môn học là nghiên cứu các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu. - Cơ sở lý thuyết của môn học: Lý thuyết giá trị theo thời gian của đồng tiền và lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận;	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh các loại hình doanh nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề ra giải pháp thích hợp để khai thác mọi nguồn lực trong hoạt động kinh doanh, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Quản trị nguồn nhân lực	Chương 1. Tổng quan về quản trị nhân sự. - Khái niệm cơ bản về: nhân sự, tài nguyên nhân sự, công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ), công tác quản trị nhân sự, đối tượng và hành vi đối tượng điều chỉnh của quản trị nhân sự. - Một số lý thuyết về quản trị nhân sự. Chương 2. Phân tích công việc. Xác định cách thức chi tiết các chức năng,	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		nhiệm vụ chính chủ yếu của công việc, làm cơ sở cho việc tuyển chọn nhân viên. Chương 3. Tuyển dụng. Chương 4. Đào tạo. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật cho tất cả mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức là khâu quan trọng nối liền quá trình tuyển dụng với quá trình sử dụng lao động có hiệu quả. Chương 5. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Cung cấp cho nhà quản trị những cách thức để sử dụng lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chương 6. Lao động trong các cơ quan, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài. Nhà quản trị nhân sự cần biết: - Phương pháp tuyển dụng, bố trí, sử dụng lao động - Các chính sách tiền lương, đãi ngộ khác Chương 7. Hệ thống pháp luật về lao động và sử dụng lao động Cung cấp hệ thống pháp luật có liên quan đến: - Công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ) nói chung - Luật pháp về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) - Pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng – kỷ luật, ...			
40	Kinh tế hộ và trang trại	Học phần bao gồm 5 chương: Chương 1: Giới thiệu về kinh tế hộ và kinh tế trang trại Chương 2: Lý thuyết về hành vi sản xuất Chương 3: Kế hoạch sản xuất Chương 4: Quản lý các yếu tố sản xuất trong trang trại Chương 5: Hoạch toán sản xuất và tổ chức tiêu thụ sản phẩm.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
41	Kinh doanh quốc tế	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế như: tổng quan về kinh doanh quốc tế, ảnh hưởng của môi trường văn hóa, thể chế chính trị và pháp luật hay liên kết kinh tế khu vực tới kinh doanh quốc tế. Giúp sinh viên hiểu rõ sự vận động của kinh doanh quốc tế trong thời kỳ hiện đại.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Khuyến nông	Môn học gồm 4 chương với các nội dung : Chương 1: Đại cương về khuyến nông Chương 2: Tổ chức hệ thống khuyến nông Việt Nam Chương 3: Phương pháp khuyến nông Chương 4: Xây dựng chương trình dự án khuyến nông	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Quản lý đất đai	Phần lý thuyết trao đổi về tài nguyên đất, phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai,	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập

		các mâu thuẫn trong sử dụng đất đai, các quan điểm trong sử dụng đất đai hợp lý và bền vững, các công cụ phục vụ cho quy hoạch và sử dụng bền vững đất đai. Phần thực hành từng nhóm học viên sẽ lập quy hoạch cụ thể trong việc phân chia sử dụng đất đai trên cơ sở điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và tác động môi trường. Đồng thời thực hành kỹ năng đo đạc đất đai và đọc bản đồ địa chính.			và thi kết thúc học phần
44	Tiếng Anh ngành Kinh tế nông nghiệp 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành KTNN, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành KTNN.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế nông nghiệp 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành KTNN, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Tiếng Anh ngành Kinh tế nông nghiệp 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành KTNN. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành KTNN.	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế nông nghiệp 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
48	Đạo đức trong kinh doanh nông nghiệp	Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức trong kinh doanh nông nghiệp.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

49	Kinh tế nông nghiệp	Toàn bộ khối lượng kiến thức học phần gồm 6 chương với những nội dung chủ yếu như sau: Chương 1. Giới thiệu môn học; Chương 2. Vai trò và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp; Chương 3. Lý thuyết sản xuất trong nông nghiệp; Chương 4. Hiệu quả kinh tế và đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; Chương 5. Thị trường nông sản phẩm; Chương 6. Quản lý của Nhà nước về kinh tế nông nghiệp.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Marketing nông nghiệp	Gồm 7 chương. Chương 1. Giới thiệu tổng quan về Marketing và Marketing nông nghiệp. Chương 2. Thị trường nông sản hàng hóa và định hướng hoạt động Marketing kinh doanh nông nghiệp. Chương 3. Chiến lược sản phẩm trong Marketing nông nghiệp. Chương 4. Chiến lược giá sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp. Chương 5. Chiến lược phân phối sản phẩm nông nghiệp. Chương 6. Các hình thức hỗ trợ Marketing trong kinh doanh nông nghiệp. Chương 7. Tổ chức bộ máy hoạt động Marketing và đánh giá hoạt động Marketing trong doanh nghiệp.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Phát triển nông thôn	Gồm 5 chương. Chương 1: Đại cương về phát triển nông thôn. Chương 2: Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải phát triển nông thôn. Chương 3: Những vấn đề vĩ mô về PTNT. Chương 4: Quy hoạch phát triển nông thôn. Chương 5: Phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	Học phần bao gồm 8 chương: Chương 1: Tổng quan môn học; Chương 2: Công tác quản trị trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp; Chương 3: Tổ chức sử dụng đất trong kinh doanh nông nghiệp; Chương 4: Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất; Chương 5: Tổ chức sử dụng lao động trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp; Chương 6: Quản trị tài chính trong các doanh nghiệp nông nghiệp; Chương 7: Tổ chức các ngành sản xuất trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp; Chương 8: Hoạch toán kinh doanh trong các cơ.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Quản lý dự án đầu tư trong nông nghiệp	Học phần bao gồm 7 chương: Chương 1: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; Chương 2: Thiết lập dự án đầu tư; Chương 3: Lựa chọn dự án đầu tư; Chương 4: Quản lý thời gian thực hiện dự án; Chương 5: Quản lý chi phí thực hiện dự án; Chương 6: Quản lý việc bố trí và điều hòa nguồn nhân lực thực hiện dự án; Chương 7: Phần mềm ứng dụng Microsoft Project	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

54	Kinh tế lâm nghiệp	Môn học nhằm giới thiệu và trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên nắm rõ được các vấn đề về vai trò, đặc điểm và tình hình sản xuất lâm nghiệp hiện nay, nắm được các vấn đề kinh tế liên quan đến nguồn lực tài nguyên rừng, cách ứng xử trên thị trường sản phẩm lâm nghiệp, đánh giá được lợi ích đầy đủ của sản xuất lâm nghiệp và lựa chọn các phương án sản xuất tối ưu, đồng thời hiểu được sự cần thiết có sự quản lý nhà nước về kinh tế trong lâm nghiệp cũng như các công cụ kinh tế để thực hiện việc quản lý nhà nước hiệu quả. Được phân bổ qua những chương sau: Chương 1: Tổng quan về kinh tế lâm nghiệp; Chương 2: Kinh tế tài nguyên rừng Chương 3: Giá cả thị trường lâm sản; Chương 4: Phân tích lợi ích chi phí trong sản xuất lâm nghiệp; Chương 5: Thể chế và chính sách trong lâm nghiệp Chương 6: Phát triển lâm nghiệp bền vững Chương 7. Sản xuất nông lâm kết hợp	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
55	Lập kế hoạch kinh doanh nông nghiệp	Học phần bao gồm 7 chương: Chương 1: Tổng quan về kế hoạch kinh doanh; Chương 2: Các bước lập kế hoạch kinh doanh nông nghiệp; Chương 3: Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp; Chương 4: Lập kế hoạch sản xuất; Chương 5: Kế hoạch lao động; Chương 6: Kế hoạch tài chính cho các cơ sở sản xuất KDNN, Chương 7: Tổ chức công tác thực hiện và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Thiết kế điều tra và xử lý số liệu	Về lý thuyết, học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các giai đoạn và các bước tiến hành thiết kế bảng hỏi; các cách chọn mẫu; các phương pháp nghiên cứu và các phương pháp thu thập thông tin; các kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin định lượng và định tính; cách viết báo cáo khoa học. - Về thực hành, sinh viên được hướng dẫn chọn đề tài nghiên cứu, thiết kế chương trình nghiên cứu, thực hành thu thập, xử lý và phân tích thông tin, viết báo cáo khoa học.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
57	Kinh tế tài nguyên môi trường	Toàn bộ khối lượng kiến thức học phần gồm 6 chương với những nội dung chủ yếu như sau: Chương 1. Giới thiệu môn học; Chương 2. Môi trường và phát triển; Chương 3. Kinh tế học chất lượng môi trường; Chương 4. Phân tích chi phí – lợi ích; Chương 5. Định giá giá trị môi trường; Chương 6. Quản lý môi trường.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

58	Thống kê trong nông nghiệp	Gồm 7 chương. Chương 1. Những vấn đề cơ bản của Thống kê Doanh nghiệp Nông nghiệp. Chương 2. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp. Chương 3. Thống kê lao động trong doanh nghiệp nông nghiệp. Chương 4. Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp nông nghiệp. Chương 5. Thống kê tài sản lưu động trong doanh nghiệp nông nghiệp. Chương 6. Thống kê giá thành và giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp nông nghiệp. Chương 7. Thống kê hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
59	Quản trị rủi ro trong nông nghiệp	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro; Phân tích sâu các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng, phân tích rủi ro; Kiểm soát và tài trợ rủi ro; Vận dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro nhân lực, quản trị rủi ro tài sản của doanh nghiệp nông nghiệp.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Phân tích chuỗi giá trị nông sản	Học phần nhằm giúp sinh viên và học viên biết được vai trò và trách nhiệm của mỗi tác nhân trong chuỗi cung ứng của sản phẩm hay của một tổ chức cũng như mức đóng góp của mỗi tác nhân trong cơ cấu chi phí cũng như lợi nhuận chuỗi. Phân tích chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm hay của tổ chức, nâng cao chất lượng và nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
61	Kinh tế phát triển	Môn học giúp người học hiểu biết các khái niệm căn bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển. Phân tích các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển. Môn học còn nghiên cứu các lý thuyết và các mô hình tăng trưởng, thảo luận lý do một quốc gia tăng trưởng nhanh hơn một quốc gia khác cũng như khả năng áp dụng kinh nghiệm của các nước phát triển cho các nước đang phát triển. Môn học sẽ tập trung vào một số chủ đề quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển: chẳng hạn như nghèo đói và bất bình đẳng, tri thức, toàn cầu hóa... Phần này sẽ thảo luận những đặc điểm của từng nhân tố, hiệu quả khai thác và khả năng cải thiện để thúc đẩy phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
62	Kỹ năng giao tiếp	Giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập

		rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.			và thi kết thúc học phần
63	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
64	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
65	Kỹ năng quản lý thời gian	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Chương 1: Thời gian và quản lý thời gian Chương 2: Xác định mục tiêu của công việc Chương 3: Công cụ quản lý thời gian Chương 4: Sử dụng thời gian hiệu quả.	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
66	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Học phần Kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
67	Thực tập cuối khoá	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các Ngân hàng và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập	3	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và báo cáo thực tập
68	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài đạt thực tập đạt yêu cầu và có	6	HK VIII	Dựa vào quá trình làm

IG/V
OC
UNG
OY

	phần hay thể)	điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 môn chuyên			khóa luận và bảo vệ khóa luận
69	<i>Phân tích chính sách nông nghiệp</i>	Nội dung của học phần này bao gồm 5 chương: Chương 1: Chính sách nông nghiệp Chương 2: Phân tích chính sách nông nghiệp Chương 3: Phân tích lợi ích kinh điển Chương 4: Ma trận phân tích chính sách-PAM Chương 5: Các chính sách nông nghiệp chủ yếu	3	HK VIII	
70	<i>Quản trị chuỗi cung ứng nông sản</i>	Quản trị chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	3	HK VIII	
VII Ngành Kinh tế					
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK II	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, từ đó sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề	2	HK V	

		nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.			
11	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên được giao tiếp với giáo viên bản xứ, từ đó giúp sinh viên sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung nói ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau liên quan đến ngành công nghiệp khách sạn; đồng thời giúp sinh viên nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành công nghiệp du lịch.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3	HK I	
13	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho người học một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
14	Toán kinh tế	Xem mục C. III. 19		HK I	
15	Xác suất và thống kê ứng dụng	Xem mục C. III. 20		HK II	
16	Giáo dục công dân	Xem mục C. I. 18			
17	Pháp luật đại cương	Xem mục C. I. 13		HK II	
18	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
19	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
20	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
21	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
22	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
23	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	

24	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
25	Kinh tế lượng	Xem mục C. III. 33	3	HK III	
26	Kinh tế vi mô	Xem mục C. III. 31	3	HK I	
27	Kinh tế vĩ mô	Xem mục C. III. 32	3	HK II	
28	Quản trị học	Xem mục C. III. 34	2	HK III	
29	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Xem mục C. III. 35	2	HK IV	
30	Marketing căn bản	Xem mục C. III. 36	3	HK III	
31	Nguyên lý kế toán	Xem mục C. III. 37	3	HK II	
32	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Xem mục C. III. 37	2	HK III	
33	Luật kinh tế	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Đạo đức nghề nghiệp trong kinh tế	Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức trong hoạt động kinh tế.	1	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Kinh tế vi mô 2	Môn học Kinh tế vi mô nâng cao cùng với môn học Kinh tế vĩ mô nâng cao là hai trong những môn cơ sở và chuyên ngành trong chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kinh tế. Nội dung trọng tâm của môn Kinh tế vi mô nâng cao là phân tích tác động của các chính sách của chính phủ đến phúc lợi của các thành phần có liên quan và tổng thể xã hội. Tiếp tục nghiên cứu hành vi của người	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		tiêu dùng và doanh nghiệp cạnh tranh không hoàn hảo ở mức cao hơn so với học phần Kinh tế vi mô bậc đại học. Tiếp theo là nghiên cứu thị trường yếu tố sản xuất, nghiên cứu cân bằng tổng thể và điều kiện hiệu quả trong các thị trường cạnh tranh. Cuối cùng là phân tích những nhược điểm của kinh tế thị trường và vai trò của chính phủ.			
36	Kinh tế vĩ mô 2	Kinh tế học vĩ mô 2 là một môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt/thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, tăng trưởng kinh tế trong rất dài hạn, và cuối cùng là nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển là một môn trong hệ thống các môn kinh tế học. Học phần này nghiên cứu các nguyên lý phát triển kinh tế trong điều kiện các nước đang phát triển. Như vậy, môn học sẽ cung cấp cho người học, các nhà kinh tế tương lai, các nhà hoạch định chính sách những cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho việc tìm ra con đường hợp lý nhất để tăng trưởng kinh tế, cải thiện và nâng cao mức sống và đảm bảo sự tiến bộ cho mọi người ở mỗi quốc gia đang phát triển Học phần kinh tế phát triển dựa trên nền tảng công cụ lý thuyết của kinh tế học, nhất là kinh tế học tân cổ điển và kinh tế học hiện đại để tìm hiểu, lý giải, phân tích các vấn đề thực tiễn đã và đang diễn ra. Học phần này cũng có mối liên hệ mật thiết với các môn học kinh tế ngành khác như: kinh tế quốc tế, kinh tế công cộng, kinh tế môi trường, kinh tế nguồn nhân lực... tài chính công...	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế là môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của các quá trình trên đến sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong xu thế phát triển	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần



		của kinh tế thế giới hiện nay, sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không thể tách rời và chịu sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp để khai thác tối đa những lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.			
39	Kinh tế đầu tư	Môn học Kinh tế Đầu tư là một môn khoa học kinh tế thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nghiên cứu các vấn đề về kinh tế trong lĩnh vực hoạt động đầu tư phát triển. Môn học Kinh tế Đầu tư – học phần I sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển. Đó là những vấn đề lý luận chung về đầu tư như khái niệm và bản chất của đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng; vai trò và đặc điểm của đầu tư phát triển trong nền kinh tế; xem xét các nguồn vốn và các giải pháp huy động các nguồn vốn đó cho đầu tư; xem xét các nội dung của vốn đầu tư và phân loại các hoạt động đầu tư nhằm đáp ứng các yêu cầu của quản lý và nghiên cứu kinh tế. Đồng thời, môn học cũng xem xét tới các nhân tố ảnh hưởng tới chi tiêu đầu tư và các nội dung đầu tư phát triển trong doanh nghiệp.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Kinh tế công cộng	Học phần Kinh tế công cộng tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Tổng quan về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của môn học kinh tế công cộng; Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội; Chính phủ với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hoá; Lựa chọn công cộng; Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường; Phân tích chính sách chi tiêu công cộng; Thuế và tác động của thuế. Học phần trang bị cho sinh viên kinh tế những kiến thức cơ bản về môn học Kinh tế công cộng như vai trò, chức năng của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường, cách thức can thiệp và phương pháp đánh giá các tác động của những công cụ chính sách mà Chính phủ sử dụng để điều tiết nền kinh tế là hết sức cần thiết. Và điều này trở nên cần thiết hơn khi Đảng ta đã xác định mô hình phát triển của nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, theo định hướng XHCN.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

41	Tài chính công	Môn học này gồm 5 chương nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khu vực công, thu nhập công, hàng hóa công, chi tiêu công, bội chi ngân sách nhà nước và chính sách tài chính công.	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Hệ thống thông tin quản lý	Nội dung học phần này gồm 6 chương: Chương I. Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý Chương II. Các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin Chương III. thiết kế cơ sở dữ liệu Chương IV. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin Chương V. Các hệ thống thông tin cấp Chuyên gia và các hệ thống thông tin cấp chức năng Chương VI. Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Tiếng Anh ngành Kinh tế 1	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Kinh tế, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành Kinh tế.	2	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
44	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Kinh tế, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	Tiếng Anh ngành Kinh tế 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Kinh tế. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành Kinh tế.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Kinh tế Việt Nam	Học phần Kinh tế Việt Nam nghiên cứu về quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực trạng phát	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay). Nội dung bao gồm các vấn đề về nguồn lực phát triển kinh tế, về thể chế kinh tế, về thực trạng tăng trưởng kinh tế, về chính sách và tình hình phát triển của các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế. Học phần Kinh tế Việt Nam làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của nền kinh tế Việt Nam khi chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Học phần Kinh tế Việt Nam sẽ làm nền tảng cơ sở cho công tác nghiên cứu của sinh viên trong những học phần tiếp theo của chương trình học tập tại trường đại học. Học phần có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cả lý luận và thực tiễn về nền kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới giúp người học có cái nhìn tổng thể về thực trạng nền kinh tế của nước ta.			
48	Phân vùng kinh tế	Học phần Phân vùng kinh tế gồm những nội dung sau: - Tổng quan về phân vùng kinh tế - Các lý luận về tổ chức lãnh thổ bao gồm các nguyên tắc và hệ thống lãnh thổ kinh tế - xã hội. - Phân tích hiện trạng, tiềm năng phát triển kinh tế xã hội và định hướng phát triển kinh tế của từng vùng	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
49	Chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội	Học phần chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội bao gồm những nội dung sau: - Tổng quan về chương trình và dự án - Nội dung và các phương pháp tiến hành xây dựng, thẩm định, quản lý các chương trình phát triển kinh tế xã hội - Nội dung và phương pháp xây dựng, thẩm định, quản lý, giám sát và đánh giá dự án phát triển kinh tế xã hội	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Phân tích chính sách phát triển	Học phần Phân tích chính sách phát triển bao gồm 6 chương. Học phần tập trung giải quyết những vấn đề chung có tính phương pháp luận của phân tích chính sách như: hiểu thế nào là phân tích chính sách; khung khổ phân tích trong quá trình chính sách, các nguyên tắc, căn cứ để phân tích chính sách; các loại hình phân tích chính sách. Nội dung của môn học được sắp xếp theo trình tự các công đoạn trong quy trình xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Môn học làm rõ chức năng, vai trò và sự cần thiết phân tích ở mỗi công đoạn của quá trình chính sách; các cách tiếp cận, các mô hình	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		và các phương pháp phân tích thích hợp.			
51	Quản lý nhà nước về kinh tế	Nội dung của học phần này bao gồm: Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về kinh tế Chương 2: Chức năng - nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý kinh tế Chương 4: Phương thức, công cụ, công cụ chiến lược trong quản lý nhà nước về kinh tế Chương 5: Đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Marketing địa phương	Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động marketing ở cấp độ địa phương. Đồng thời, giới thiệu mô hình phân tích marketing địa phương được đề xuất bởi Phillip Kotler và cộng sự (2002). Dựa trên nội dung lý thuyết được trình bày, sinh viên sau đó sẽ lựa chọn và phân tích đánh giá về các nguồn lực nhằm làm cơ sở xây dựng chiến lược marketing địa phương cho một địa phương điển hình nào đó.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
53	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế và chính sách phát triển vùng, được phân bố trong 5 chương. Chương 1 nghiên cứu các lý luận về sự hình thành thành và phát triển vùng. Chương 2 tìm hiểu các lý thuyết về tăng trưởng và phát triển vùng. Chương 3 nghiên cứu chiến lược và quy hoạch vùng. Chương 4 nghiên cứu chính sách chủ yếu phát triển vùng như chính sách liên kết vùng, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách di cư trong phát triển vùng. Chương 5 nghiên cứu về vai trò, sự phối hợp của giữa các tác nhân trong quản lý phát triển vùng	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Dự báo phát triển kinh tế xã hội	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội là một môn khoa học xã hội cung cấp các phương pháp dự báo, tiên đoán có tính khoa học, mang tính chất xác suất về mức độ, nội dung, các mối quan hệ, trạng thái, xu hướng phát triển của các vấn đề kinh tế - xã hội hoặc về cách thức và thời hạn đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong tương lai. Học phần này cung cấp cho người học, các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý những phương pháp dự báo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý. Để thực hiện được vai trò của học phần, học phần dự báo phát triển kinh tế - xã hội sẽ trang bị cho sinh viên những nội dung sau: - Những vấn đề cơ bản về lý luận, phương pháp luận của dự báo. - Hệ thống các phương pháp dự báo cơ	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		bản - Các lĩnh vực và các yếu tố dự báo chủ yếu.			
55	Phân tích lợi ích chi phí	Môn học Phân tích lợi ích chi phí trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích lợi ích chi phí, các quan điểm trong phân tích lợi ích chi phí, quy trình phân tích như thế nào; Cơ sở nào để nhận dạng, phân tích lợi ích và chi phí; Cách lượng hóa lợi ích chi phí trong các trường hợp có hoặc không có giá thị trường, xuất hiện hàng hóa ngoại thương, trong thị trường bị biến dạng, hay với các loại hàng hóa khác nhau, ... Tất cả các nội dung đó giúp người học có được những kiến thức và biết vận dụng linh hoạt các phương pháp phân tích các phương án, các dự án phát triển kinh tế xã hội trước khi ra quyết định đối với các dự án đầu tư.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Quản trị tài chính	Học phần Quản trị tài chính học các nội dung chính sau: Chương 1: Vai trò, mục tiêu và môi trường của quản trị tài chính Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ Chương 3: Phân tích báo cáo tài chính Chương 4: Hoạch định tài chính Chương 5: Quản trị vốn luân chuyển Chương 6: Ngân sách đầu tư Chương 7: Chi phí vốn và cấu trúc vốn Chương 8: Sát nhập và các hình thức tái cấu trúc công ty	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
57	Quản trị chiến lược	Môn học gồm 7 nội dung chính: - Tổng quan về Chiến Lược Doanh Nghiệp: định nghĩa chiến lược, lịch sử phát triển của các nghiên cứu về chiến lược, vai trò và ý nghĩa của chiến lược trong sự tồn tại và phát triển của công ty, - Hoạch định chiến lược, - Chiến lược cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh, - Tư duy chiến lược: lý thuyết trò chơi thực hành, - Chiến lược đại dương xanh, - M&A và định giá công ty, - Thực hiện chiến lược: Balanced Scorecard and Levers of control.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
58	Quản trị nhân lực	Học phần này được học các nội dung sau: Chương 1. Tổng quan về quản trị nhân sự. Chương 2. Phân tích công việc. Xác định cách thức chi tiết các chức năng, nhiệm vụ chính chủ yếu của công việc, làm cơ sở cho việc tuyển chọn nhân viên. Chương 3. Tuyển dụng. Chương 4. Đào tạo. Chương 5. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Chương 6. Lao động trong các cơ quan, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

59	Kinh tế nông nghiệp	Toàn bộ khối lượng kiến thức học phần gồm 6 chương với những nội dung chủ yếu như sau: Chương 1. Giới thiệu môn học; Chương 2. Vai trò và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp; Chương 3. Lý thuyết sản xuất trong nông nghiệp; Chương 4. Hiệu quả kinh tế và đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; Chương 5. Thị trường nông sản phẩm; Chương 6. Quản lý của Nhà nước về kinh tế nông nghiệp.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	Học phần Thẩm định Dự án Đầu tư trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thẩm định dự án, bao gồm: vị trí và vai trò của công tác thẩm định dự án đầu tư; quy trình thẩm định dự án đầu tư, các phương diện và quan điểm phân tích dự án như phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế xã hội dự án. Đồng thời, học phần này cũng trang bị phương pháp thẩm định dự án và tiêu chí thẩm định để người học có đầy đủ các công cụ và phương pháp để thẩm định không chỉ các dự án sản xuất kinh doanh mà còn dự án đầu tư công.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
61	Kỹ năng giao tiếp	Giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
62	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
63	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
64	Kỹ năng quản lý thời gian	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Chương 1: Thời gian và quản lý thời gian Chương 2: Xác định mục tiêu của công việc Chương 3: Công cụ quản lý thời gian Chương 4: Sử dụng thời gian hiệu quả.	1	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

65	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Học phần Kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
66	Kỹ năng lập kế hoạch	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả. Ngoài ra còn hướng dẫn người học cách thức quản lý thời gian và sắp xếp công việc hiệu quả.	1	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
67	Thực tập cuối khóa	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các Ngân hàng và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập	3	HK VIII	Dựa vào quá trình thực tập và báo cáo thực tập
68	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học hai học phần thay thế	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài đạt thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 môn chuyên	6	HK VIII	Dựa vào quá trình làm khóa luận và bảo vệ khóa luận
69	Toàn cầu hóa và phát triển kinh tế	Môn học tập trung chủ yếu vào nghiên cứu các nội dung sau: Tổng quan về xu hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá nền kinh tế thế giới, tiến trình toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, liên kết kinh tế quốc tế, tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế, thực trạng và định hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và khu vực hoá tại Việt Nam.	3	HK VIII	
70	Kế hoạch hóa phát triển	Kế hoạch hóa (KHH) phát triển là môn học lý luận quản lý ứng dụng. Nó nghiên cứu các vấn đề lý luận, phương pháp luận và phương pháp cụ thể về xây dựng, thực hiện, theo dõi đánh giá hệ thống kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong nền kinh tế thị trường. Cụ thể nó nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và phương pháp luận của KHH phát triển, bao gồm các lập luận về cơ sở tồn tại của kế hoạch trong nền kinh	3	HK VIII	

		tế thị trường, các quan điểm, nguyên tắc và phương pháp KHH phát triển, các bộ phận cấu thành hệ thống KHH phát triển ở Việt Nam, nội dung và phương pháp thực hiện quá trình soạn lập, tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch. - Nội dung và phương pháp lập các kế hoạch phát triển kinh tế, bao gồm: + Các kế hoạch mục tiêu: KH tăng trưởng kinh tế, KH chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, KH phát triển công nghiệp và nông nghiệp. + Các KH biện pháp: KH vốn đầu tư, KH lao động – việc làm, KH ngoại thương, KH ngân sách và tiền tệ. - Nội dung và phương pháp lập các kế hoạch phát triển xã hội: KH phát triển dân số, KH phát triển giáo dục, KH phát triển sự nghiệp y tế khám chữa bệnh.			
VIII Ngành Công nghệ thông tin					
1	Triết học Mác - Lênin	Xem mục C. I. 1	3	HK I	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Xem mục C. I. 2	2	HK II	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xem mục C. I. 3	2	HK II	
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Xem mục C. I. 4	2	HK IV	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem mục C. I. 5	2	HK V	
6	Tiếng Anh cơ bản 1	Xem mục C. I. 6	3	HK I	
7	Tiếng Anh cơ bản 2	Xem mục C. I. 7	3	HK II	
8	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Xem mục C. I. 8	3	HK I	
9	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Xem mục C. I. 9	3	HK II	
10	Tin học đại cương	Xem mục C. I. 12	3		
11	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
12	Toán cao cấp	Xem mục C. I. 14	3	HK II	
13	Toán rời rạc	Giới thiệu cho sinh viên về Toán tổ hợp và Toán đồ thị cùng các thuật toán khai thác được giới thiệu trong học phần này.	3	HK III	
14	Phương pháp tính		2	HK II	

15	Xác suất và thống kê	Xem mục C. I. 20	2	HK II	
16	Giáo dục thể chất 1*	Xem mục C. I. 21	1	HK I	
17	Giáo dục thể chất 2*	Xem mục C. I. 22	1	HK II	
18	Giáo dục thể chất 3*	Xem mục C. I. 23	1	HK III	
19	Giáo dục quốc phòng 1*: “Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam”	Xem mục C. I. 24	2	HK I	
20	Giáo dục quốc phòng 2*: “Công tác quốc phòng và an ninh”	Xem mục C. I. 25	2	HK II	
21	Giáo dục quốc phòng 3*: “Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn”	Xem mục C. I. 26	5	HK III	
22	Giáo dục quốc phòng 4*: “Hiểu biết chung về quân, binh chủng”	Xem mục C. I. 27	2	HK III	
25	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT 1		3	HK V	
26	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT 2		2	HK VI	
27	Tin học cơ sở 1	Sinh viên bước đầu làm quen với việc lập trình (thông qua ngôn ngữ lập trình C/C++): các khái niệm, các hằng, các biến, các phép toán, các câu lệnh vào ra, câu lệnh điều kiện, các vòng lặp...	3	HK I	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
28	Tin học cơ sở 2	Tiếp tục làm quen với việc lập trình (thông qua ngôn ngữ lập trình C/C++) ở dạng cao hơn: các thủ tục, các hàm, con trỏ, xử lý với file,...	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
29	Ngôn ngữ lập trình	Đã làm quen với việc lập trình trong 2 học phần Tin học cơ sở. Trong học phần này, sinh viên thực hành sâu việc lập trình hướng cấu trúc thông qua những dạng bài toán tổng hợp. Những cấu trúc dữ liệu phức hợp cũng được giới thiệu để sử dụng trong học phần này	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
30	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Giới thiệu những cấu trúc dữ liệu phức hợp được tạo ra từ những kiểu dữ liệu cơ bản (danh sách, hàng đợi, ngăn xếp, cây,...). Kèm theo đó là những giải thuật	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

		kèm theo. Một số giải thuật về tìm kiếm thông dụng như tìm kiếm, sắp xếp nhanh cũng được giới thiệu ở học phần này			
31	Cơ sở dữ liệu	Sinh viên làm quen với khái niệm về cơ sở dữ liệu, những cách thức cụ thể để tạo một cơ sở dữ liệu cho một bài toán, cách nhận biết và đánh giá các chuẩn của cơ sở dữ liệu,...	3	HK II	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
32	Hệ điều hành	Giới thiệu tổng quan về nguyên lý hoạt động của các hệ điều hành. Trong đó tập trung tìm hiểu về Hệ điều hành Windows	2	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
33	Mạng máy tính	Làm quen về mạng máy tính, các khái niệm quan trọng. Thực hành một số thao tác cơ bản để setup được một mạng máy tính.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
34	Thuật toán	Học phần giúp Sinh viên đánh giá được độ phức tạp của một thuật toán; Sinh viên biết cách xây dựng và mô tả một thuật toán; Sinh viên tiếp cận một số phương pháp nâng cao để xây dựng thuật toán.	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
35	Cấu trúc máy tính	Học phần giới thiệu chi tiết về các thiết bị của máy tính và cách thức hoạt động của chúng.	2	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
36	Thực hành lắp ráp và sửa chữa máy tính	Đã học xong học phần Cấu trúc máy tính, học phần này giúp sinh viên thực hành việc lắp ráp các thiết bị máy vi tính, phân tích và nhận biết một số lỗi phần cứng thông dụng của máy vi tính để sửa chữa hoặc thay thế. Sinh viên thực hành việc cài đặt windows và các driver cho nhiều thiết bị ngoại vi khác nhau	2	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
37	Lập trình hướng đối tượng	Học phần giúp sinh viên làm quen với phương pháp lập trình Hướng đối tượng (thông qua ngôn ngữ lập trình Java).	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
38	Đồ họa ứng dụng	Tìm hiểu các khái niệm và sử dụng công cụ để thiết kế đồ họa	3	HK III	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
39	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Tìm hiểu và quản trị cơ sở dữ liệu thông qua Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
40	Lập trình trên Windows	Giới thiệu đến sinh viên ngôn ngữ lập trình C#. Yêu cầu sinh viên xây dựng được một phần mềm quản lý, có sử dụng cơ sở dữ liệu.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
41	PHP Framework	Học phần giới thiệu cho sinh viên một CMS framework được xây dựng trên nền tảng php	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
42	Trí tuệ nhân tạo	Giới thiệu tổng quan về lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo. Học phần giới thiệu một số chiến lược tìm kiếm, logic vị từ, cách thức biểu diễn tri thức cùng các luật,...	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
43	Lập trình web	Sử dụng ngôn ngữ lập trình php để lập trình web	3	HK V	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

44	Quản trị Website	Sử dụng một CMS framework để xây dựng website. Từ đó thực hiện các thao tác quản trị website	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
45	PHP Framework nâng cao	Giới thiệu một số framework php. Trong đó, sử dụng một framework được chọn để tìm hiểu sâu và	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
46	Thiết kế web	Tìm hiểu về việc thiết kế website. Các nội dung về html, css, javascript, jquery và bootstrap được giới thiệu trong học phần này.	3	HK IV	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
47	Lập trình mạng	Sử dụng ngôn ngữ lập trình để xây dựng ứng dụng tương tác với nhau qua mạng (chat, truyền file, điều khiển từ xa,...). Các phương thức kết nối qua mạng được trình bày trong học phần này.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
48	Lập trình Mobie	Sinh viên được tìm hiểu và thực hiện việc xây dựng một ứng dụng trên thiết bị Android (native code)	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
49	Lập trình nhúng	Giới thiệu tổng quan việc lập trình nhúng. Sinh viên được thực hành với Andruino và các thiết bị ngoại vi.	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
50	Webservice	Giới thiệu các chuẩn dữ liệu, cách thức trao đổi dữ liệu giữa Client và Server thông qua REST.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
51	Hệ quản trị CSDL Oracle	Sinh viên được tìm hiểu và sử dụng hệ cơ sở quản trị cơ sở dữ liệu Oracle.	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
52	Thiết kế mạng	Học phần giúp sinh viên phân tích và thực tập việc thiết kế và setup một mạng cho công ty	2	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
Khối kiến thức chuyên ngành					
	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm		11		
53	Quản lý dự án phần mềm	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu và thực hiện một quy trình trong Quản lý dự án phần mềm	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
54	Công nghệ phần mềm	Giới thiệu tổng quan các bước để xây dựng phần mềm từ khâu hình thành ý tưởng, phân tích yêu cầu đến khi kết thúc dự án.	3	HK VII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
55	Kiểm thử phần mềm	Giới thiệu cách thức kiểm thử một phần mềm trước khi release	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
56	Đồ án chuyên ngành công nghệ phần mềm	Sinh viên thực hiện một đề tài (có sản phẩm) thuộc chuyên ngành Công nghệ phần mềm	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
	Chuyên ngành Hệ thống thông tin		11		
57	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Học phần tập trung nâng cao kỹ năng phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu cho sinh viên thông qua các bài toán phức hợp	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
58	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Học phần giúp sinh viên phân tích và thiết kế hệ thống thông tin theo các mô hình được giới thiệu, trong đó có hướng đối tượng	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần

59	Khai phá dữ liệu	Tìm hiểu tổng quan các phương pháp khai phá dữ liệu. Thực hiện một quy trình khai phá dữ liệu thông qua các công cụ và dữ liệu mẫu	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
60	Đồ án chuyên ngành hệ thống thông tin	Sinh viên thực hiện một đề tài (có sản phẩm) thuộc chuyên ngành Hệ thống thông tin.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
Chuyên ngành kỹ thuật Mạng máy tính			11		
61	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	Tìm hiểu và thực hiện một số nội dung để đảm bảo sự an toàn và bảo mật hệ thống, chống sự tấn công từ bên ngoài.	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
62	Công nghệ mạng không dây	Tìm hiểu, cấu hình và triển khai mạng không dây	3	HK VI	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
63	An ninh mạng	Tìm hiểu và thực hiện các vấn đề về an toàn và bảo mật mạng.	3	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
64	Đồ án chuyên ngành kỹ thuật mạng máy tính	Sinh viên thực hiện một đề tài (có sản phẩm) thuộc chuyên ngành Kỹ thuật mạng máy tính.	2	HK VIII	Dựa vào quá trình học tập và thi kết thúc học phần
Chọn một chuyên ngành và 06 TC thuộc 2 chuyên ngành còn lại					
Thực tập cuối khoá và khoá luận			11		
65	Thực tập cuối khoá		3	HK IX	Dựa vào quá trình thực tập và báo cáo thực tập
66	Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp/ hoặc 02 chuyên đề thay thế		8	HK IX	Dựa vào quá trình làm đồ án và báo vệ đồ án
	02 chuyên đề thay thế Đồ án/Khoá luận:			HK IX	
	Chuyên đề 1		4	HK IX	
	Chuyên đề 2		4	HK IX	

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	English for international Hotel & Tourism	2010	
2	Giáo trình kế toán tài chính	2014	
3	Lý thuyết xác suất thống kê	2010	
4	Giáo trình kinh tế lượng	2010	
5	Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế	2010	
6	Giáo trình kinh tế học vi mô	2010	
7	Nghiên cứu khoa học trong sinh viên	2014	
8	Giáo trình marketing căn bản	2011	
9	Các bài trắc nghiệm và tình huống Quản trị nguồn nhân lực	2010	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Quản lý Ký túc xá DMC Đà Nẵng	Nguyễn Hoàng Phúc	ThS. Đỗ Minh Đức	Xây dựng phần mềm quản lý ký túc xá DMC của trường đại học Đà Nẵng. Phần mềm cho phép sinh viên đăng ký ở cùng các dịch vụ khác; Ban quản lý có thể xét duyệt các dịch vụ, quản lý phòng trống, quản lý thu chi các dịch vụ.
2		Quản lý Ký túc xá DMC Đà Nẵng	Kiệt Thành Đạt	ThS. Hoàng Thanh Lâm	Xây dựng ứng dụng trực tuyến cho phép khách hàng tìm kiếm và đăng ký tour du lịch trực tuyến; công ty du lịch dễ dàng setup 1 tour du lịch cũng như quản lý, liên hệ khách hàng đã đăng ký của 1 tour.
3		Chung cư Điện Biên Phủ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Lữ	ThS. Võ Hồng Thiện	- Phần 1: Kiến trúc - Phần 2: Tính toán thiết kế kết cấu sàn, cầu thang, bể nước, khung, móng... - Phần 3: Thiết kế biện pháp thi công phần ngầm, phần thân, lập dự toán phần ngầm, phần thân, lập tiến độ thi công
4		Chung cư Nhà ở Xã hội Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Trần Thế Hội	ThS. Võ Hồng Thiện	- Phần 1: Thiết kế Kiến trúc - Phần 2: Tính toán thiết kế kết cấu sàn, cầu thang, bể nước, khung, móng... - Phần 3: Thiết kế biện pháp thi công phần ngầm, phần thân, lập dự toán phần ngầm, phần thân, lập tiến độ thi công
5		Kế toán Nguyên vật liệu tại công ty TNHH Phú Sơn	Lê Thị Như Ái	ThS. Văn Hải Ngọc	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán NVL, Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NVL tại công ty TNHH Phú Sơn. Qua đó, đánh giá các ưu nhược điểm và đưa ra các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Phú Sơn
6		Kế toán Nguyên vật liệu tại công ty TNHH Minh Ty	Nguyễn Thị Thu Hồng	ThS. Nguyễn Thị Thanh Dung	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán NVL, Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NVL tại công ty TNHH Minh Ty. Qua đó, đánh giá các ưu nhược điểm và đưa ra các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Minh Ty
7		Hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp trong DN tư nhân An Thịnh	Nguyễn Thị Huệ	ThS. Nguyễn Thị Trà Giang	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong DN xây lắp. Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, qua đó đánh giá các ưu, nhược điểm và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại DN tư nhân An Thịnh
8		Kế toán Nguyên vật liệu tại công ty TNHH Hồng Phúc	Lê Thị Sương	ThS. Nguyễn Thị Thanh Dung	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán NVL, Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NVL tại công ty TNHH Hồng Phúc. Qua đó, đánh giá các ưu nhược điểm và đưa ra các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Hồng Phúc
9		Kế toán tiêu thụ hàng hóa và	Phan Hà Thủy	ThS. Nguyễn Thị	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ hàng hóa

ĐÀO TẠO

	xác định kết quả tiêu thụ hàng hóa tại công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Tân Hoàng Quân	Trà Giang	trong DN thương mại. Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ hàng hóa tại công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Tân Hoàng Quân. Đánh giá các ưu, nhược điểm và đề ra các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ hàng hóa tại công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Tân Hoàng Quân
--	--	-----------	---

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo đề án mở mã ngành đào tạo Quản trị nhà hàng – khách sạn	2019	Đại học Quang Trung	30
2	Hội thảo đề án mở mã ngành đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2019	Đại học Quang Trung	30
3	Hội thảo đề án mở mã ngành đào tạo Công nghệ sinh học	2019	Đại học Quang Trung	30
4	Hội thảo đề án mở mã ngành đào tạo Điều dưỡng	2019	Đại học Quang Trung	30
5	Hội thảo Tiềm năng và phát triển du lịch tỉnh Bình Định	2019	Đại học Quang Trung	30

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1						
2						

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1							
2							

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2019



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

Biểu mẫu 19

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	81.683,1			
a	Trụ sở chính	80.354,4			
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...	1.328,7			
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	10.120			
a	Trụ sở chính	9.770			
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...	350			

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm Hóa, Lý	2	Thí nghiệm	Sinh viên	120	Sở hữu		
2	Phòng thực hành máy tính	4	Thực hành	Sinh viên	220	Sở hữu		
3	Xưởng thực tập, thực hành	2	Thí hành	Sinh viên	120	Sở hữu		
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	1	Hội nghị	CB, GV, NV, SV	300	Sở hữu		
6	Phòng học từ 50 đến 200 chỗ	52	Học tập	CB, GV, NV, SV	5420	Sở hữu		
7	Phòng học đa phương tiện	4	Học tập	CB, GV, NV, SV	240	Sở hữu		
8	Thư viện...	1	Học tập, nghiên cứu	CB, GV, NV, SV	1000	Sở hữu		
9	Trung tâm học liệu...	1	Học tập, nghiên cứu	CB, GV, NV, SV	300	Sở hữu		
10	Các phòng chức năng khác	10	Làm việc, học tập và nghiên cứu	CB, GV, NV, SV	3000	Sở hữu		



C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	200
3	Số máy tính của thư viện	28
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	21543
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	164m ² /1SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	25m ² /1SV

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2019.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư



Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2018-2019

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số			4	9	41	6			47	9	
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành			4	6	39	5			44	6	
a.	Khối ngành III			1	1	18				18	1	
1.	Ngành Kế toán			1	1	8				8	1	
2.	Ngành Quản trị kinh doanh					6				6		
3.	Ngành Tài chính - Ngân hàng					4				4		
b.	Khối ngành V			2	4	16	3			19	4	
1.	Ngành xây dựng			1	1	5				5	1	
2.	Ngành Công nghệ thông tin				1	4				4	1	
3.	Kinh tế nông nghiệp			1	2	7	3			10	2	
c.	Khối ngành VII			1	1	5	2			7	1	
1.	Ngành Kinh tế					2				2		
2.	Ngành Ngôn ngữ Anh			1	1	3	2			5	1	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung				3	2	1			3	3	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành III						
1	Lương Thị Vân	21/11/1960	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Địa lý
2	Nguyễn Thị Thanh Dung	02/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
3	Hà Thị Mỹ	19/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
4	Huỳnh Thị Thanh Trang	30/05/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
5	Trần Kỳ Hân	29/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
6	Nguyễn Thị Trà Giang	02/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
7	Nguyễn Thị Phương Mai	21/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
8	Đinh Tuyết Diệu	22/02/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
9	Văn Hải Ngọc	30/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
10	Lê Thị Thế Bửu	01/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
11	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/09/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
12	Thái Minh Hiệp	06/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
13	Ngô Thị Bảo Trang	03/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
14	Nguyễn Thu Hiền	09/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
15	Lê Thị Ngọc Quỳnh	16/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
16	Phan Nguyễn Bảo Quỳnh	29/10/1991	Nam		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng
17	Văn Thị Bích Ngọc	08/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng
18	Văn Thiên Hào	27/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng
19	Nguyễn Thị Ánh Hồng	16/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng
Khối ngành V						
20	Trần Thị Việt Ngân	04/06/1953	Nữ		Tiến sĩ	Sinh vật học
21	Phan Thị Diễm	20/02/1989	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp

DU
TI
Đ
QU
B

22	Lê Thị Cảnh	02/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp
23	Lâm Triệu Ngọc	25/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp
24	Phan Thị Thu Thủy	30/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Bảo vệ thực vật
35	Nguyễn Thị Xuân Phương	13/12/1993	Nữ		Thạc sĩ	Hóa Sinh học
26	Lê Văn Tàu	13/03/1995	Nam		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm
27	Nguyễn Thị Chí Hiếu	14/09/1995	Nữ		Cử nhân	Nông học
28	Nguyễn Bá Nghị	0/12/1996	Nữ		Cử nhân	Công nghệ sinh học
29	Trần Đặng Vũ Hằng	21/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm
30	Nguyễn Huỳnh Thư Hương	01/09/1996	Nữ		Cử nhân	Nông học
31	Nguyễn Huy Nga	20/12/1954	Nam	PGS	Tiến sĩ	Y học
32	Bùi Trọng Kiên	16/01/1972	Nam		Tiến sĩ	Khoa học máy tính
33	Lương Tiến Vinh	10/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
34	Hoàng Thanh Lâm	24/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Tin học
35	Lương Thị Mộng Duyên	15/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Tin học
36	Cao Minh Thưởng	01/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
37	Nguyễn Đình Phur	04/02/1954	Nam	PGS	Tiến sĩ	Toán - Lý
38	Ngô Thị Hồng Phi	11/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kiến trúc
39	Võ Hồng Thiện	30/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Xây dựng
40	Nguyễn Văn Công	22/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Xây dựng
41	Huỳnh Phụng Hưng	01/01/1964	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
42	Hứa Thành Thân	01/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Công trình trên đất yếu
Khối ngành VII						
43	Nguyễn Thị Xuân Thanh	30/04/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
44	Trần Thị Tùng Quyên	15/05/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
45	Trần Thị Phương Thảo	12/11/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
46	Lưu Thị Mai Thanh	07/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
47	Võ Thiện An	01/03/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
48	Lê Hoàng Hạ Vy	15/02/1996	Nữ		Cử nhân	Tiếng Anh

49	Cao Chung Thúy Linh	21/01/1997	Nữ		Cử nhân	Tiếng Anh
50	Nguyễn Đăng Sửu	28/06/1951	Nam	PGS	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
Giảng viên ngành chung						
51	Phan Văn Cảnh	31/12/1958	Nam		Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam
52	Nguyễn Viết Dũng	04/07/1959	Nam		Tiến sĩ	Khoa học giáo dục
53	Nguyễn Thị Thúy Anh	04/04/1959	Nữ		Tiến sĩ	Triết học
54	Hoàng Vĩ Triều	11/09/1970	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
55	Nguyễn Tuấn Anh	08/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
56	Nguyễn Khắc Huy	10/09/1978	Nam		Đại học	Giáo dục thể chất

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	6/1
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	4/1
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	2/1

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2019



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học ...

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học...	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
3.1	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	12.412.000	47.300.000
3.2	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	12.600.000	53.300.000
3.3	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	12.412.000	47.300.000
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
1.1	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	12.412.000	47.300.000
1.2	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	12.600.000	53.300.000
1.3	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	12.412.000	47.300.000
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng		



3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

